

HỘI BẢO TỒN ĐẤT VÀ NƯỚC THẾ GIỚI – WASWC



NEWSLETTER

Reporting global SWC news to you quarterly since 1983

In English, Spanish, French, Chinese, Portuguese, Bahasa, Russian, Vietnamese, Arabic, Thai

Volume 22, Number 2 (Vietnamese Version)

April – June 2006

WASWC Council up to December 2007

President: Miodrag Zlatic, Serbia & Montenegro

Deputy President: Machito Mihara, Japan

Treasurer: John Laffen, USA

Executive Secretary: Jiao Juren, China

Immediate Past President & Acting President

(April 2005-June 2006): Samran Sombatpanit, Thailand

Councilor for Africa: Mohamed Sabir

Councilor for America (Latin): Eduardo Rienzi

Councilor for America (North): Ted Napier

Councilor for Australia: Ian Hannam

WASWC Secretariat: ICRTS/DSWC, Ministry of Water Resources

Jia 1, Fuxinglu, Beijing 100038, China

Phone: +86-10-63204370, Fax: +86-10-63204359

waswc@icrts.org, Text website: www.waswc.net

Photo websites: <http://community.webshots.com/user/waswc> and

<http://community.webshots.com/user/waswc1>

WASWC Japan: www.waswc.org (for J&P of WASWC)

WASWC Thailand: <http://waswc.ait.ac.th> (for Newsletter)

Publishing Partner: Science Publisher, Inc., P.O. 699 Enfield, NH

03748, USA. info@scipub.net, www.scipub.net

Newsletter Composing, Layout and Sending: WASWC Thailand

and NRM Program, AIT, Bangkok, Thailand

Advisors: William C. Moldenhauer and David W. Sanders

Editor: Samran Sombatpanit sombatpanit@yahoo.com

Associate Editor: Rajendra Shrestha rajendra@ait.ac.th

Editorial Board: M. Agassi, *Israel*, menahema@moag.gov.il

Cai Chongfa, *China*, cfc@public.wh.hb.cn

Artemi Cerdà, *Spain*, acerda@uv.es

Will Critchley, *Netherlands*, wrs.critchley@dienst.vu.nl

Raymond D. Desjardins, *Canada*, desjardins@agr.gc.ca

Nahid Elbezzaz, *Morocco*, nahidelbezzaz@yahoo.fr

Tom Goddard, *Canada*, tom.goddard@gov.ab.ca

Mohammad Golabi, *USA*, mgolabi@guam.uog.edu

Antonio J.T. Guerra, *Brazil*, antoniotguerra@gmail.com

Nootsuporn Krisdatarn, *Thailand*, nootsuporn@hotmail.com

Surinder Singh Kukal, *India*, sskukal@rediffmail.com

Claudio Kvolek, *Argentina*, kvolek@agro.uba.ar

John Laffen, *USA*, laffen@wcatel.net

C. Licon-Manzur, *Italy*, Clemencia.LiconManzur@fao.org

Li Dingqiang, *China*, dqli@soil.gd.cn

Li Rui, *China*, lirui@ms.iswc.ac.cn

Machito Mihara, *Japan*, waswc@nifty.com

P.K. Mishra, *India*, pkmbellary@rediffmail.com

Ted Napier, *USA*, Napier.2@osu.edu

Yuji Niino, *Thailand*, yuji.niino@fao.org

Franco Obando, *Colombia*, fobando1@yahoo.com

James O. Owino, *Kenya*, jowin@yahoo.com

Sam Portch, *Canada*, sportch@ppi-ppic.org

Madhu Pudasaini, *Australia*, M.Pudasaini@uws.edu.au

Robert Ridgway, *UK*, R.B.Ridgway@gre.ac.uk

Eduardo Rienzi, *Argentina*, rienzi@agro.uba.ar

Eric Roose, *France*, eric.roose@mpl.ird.fr

Kingshuk Roy, *Japan*, royk@brs.nihon-u.ac.jp

Mohamed Sabir, *Morocco*, sabirenf@wanadoo.net.ma

Shabbir Shahid, *UAE*, s.shahid@biosaline.org.ae

T. Francis Shaxson, *UK*, FShaxson@aol.com

Rhodri P. Thomas, *UK*, rhodri_p.thomas@hotmail.com

Tawatchai Tingsanchali, *Thailand*, tawat@ait.ac.th

Takashi Ueno, *Japan*, erecon-hq@nifty.com

Willy Verheye, *Belgium*, wverheye@telenet.be

Kristie Watling, *Australia*, kristie.watling@nrm.qld.gov.au

Alex Watson, *New Zealand*, watsona@landcareresearch.co.nz

Amal Zerual, *Morocco*, amalzer@yahoo.fr

Miodrag Zlatic, *Serbia & Montenegro*, mizlatic@yubc.net

WASWC Vision: A world in which all soil and water resources are used in a productive, sustainable and ecologically sound manner.

WASWC Mission: To promote worldwide the application of wise soil and water management practices that will improve and safeguard the quality of land and water resources so that they continue to meet the needs of agriculture, society and nature.

Conserving soil and water worldwide – join WASWC

In this issue

- ▶ **Acting President's Message 2**
 - King of Thailand's 60th Anniversary Celebrations 2
 - Norman Hudson's Award at the 14th ISCO Conference 5
 - The Outlook of WASWC 6
- ▶ **New Officers – NR for Zambia, Vietnam, Laos, Malawi 7**
- ▶ **Association News 9**
 - Maurice Cook Receives Hugh Hammand Bennett Award 9
 - WASWC Newsletter in Arabic and Thai 9
 - WASWC HOT NEWS 10; SUPER HOT NEWS 11
- ▶ **Members' Forum - Message from SCSi's President 11**
 - What Happened on World Environment Day 12
- ▶ **Short News on Conservation-Environment 13**
- ▶ **Features 18**
 - Technology Adoption in Malawi and Zimbabwe 18
 - Agribusiness and Farmers in Mexico 19
 - Climate Change Highlights 20
 - Farm Subsidy Highlights 20
 - Soil Fertility Highlights 21
 - Agroforestry Highlights 22
 - Vetiver Highlights 23
 - WOCAT Highlights 24
- ▶ **Research News and Abstracts 26**
 - BORASSUS and Concertation Meeting in South Africa 26
 - Abstracts from Wageningen 27
- ▶ **Announcements 28**
- ▶ **IMKO's Complete Systems for Monitoring Landslides 28**
- ▶ **SEMEATO's Safe and Sustainable Agricultural System 29**
- ▶ **Summary Reports 30**
 - Cross Border Cooperation between Bulgaria and Greece 30
 - Strategies, Science & Law for Conservation, Iceland 31
 - III World Congress in Conservation Agriculture, Kenya 32
- ▶ **Publication Reviews 33**
 - Life Cycle Assessment 33
 - Soil Management: Problems and Solutions 33
 - Fairy Tales in Soil Conservation 34
- ▶ **Info Sources 35**
 - Books, Proceedings, Manuals, Reports 35
 - Journals, Magazines, Newsletters, Brochures 37
 - Websites 37; TAKE A BREAK 38; CHARITY 38

The WASWC Newsletter seeks to keep conservationists worldwide informed of new developments in the field of soil and water conservation and land management issues. Please send editorial contributions to the editor at sombatpanit@yahoo.com.

Translated to Vietnamese by staff members of the National Institute for Soils and Fertilizers (NISF), Tu Liem, Hanoi, Vietnam: Dr. Pham Quang Ha (pqha-nisf@hn.vnn.vn), Ms. Hoang Thi Ngan and Mr. Thai Hong Van

Kỷ niệm 60 năm nhà vua Thái Lan lên ngôi



(Photos from upper left: Large number of Thai People gather in front of the Ananda Samakom Throne hall in Bangkok on June 9, 2006; Their Majesties the King and the Queen of Thailand appear at the Siha Banchorn Balcony to address their subjects; People gather down the Avenue to Makkawan Rungsan Bridge, 1 km away; The 224-year-old Grand Palace during that evening; Their Majesties with royalties or representatives from 25 countries that have a monarchy at the Ananda Samakom Throne Hall on June 12, 2006; The Suphannahong Royal Barge, one of the 52 barges with a total of 2,080 oarsmen, rows past the Grand Palace in that evening.)

Ngày 9/6/2006 là một ngày lễ lớn của toàn thể nhân dân Thái Lan kỷ niệm 60 lên ngôi, của vương quốc giữ quyền lâu đời nhất thế giới. Sau những lễ kỷ niệm mang tính tôn giáo, nhà vua giới thiệu các hoàng thân hoặc là những đại diện của họ từ 25 quốc gia theo chế độ quân chủ. Các bức ảnh trên chỉ cho các thành viên của chúng ta thấy buổi lễ kỷ niệm ra sao, nó giống như là một sự kiện mang tính thế giới.

Người dân Thái Lan rất yêu quý vua của quốc vương họ, vì ông đã làm việc rất vất vả trong nhiều năm để cải thiện điều kiện sống của người dân, đặc biệt là những người kém may mắn ở hầu hết mọi nơi trên đất nước này. Bản thân tôi là người rất may mắn vì đã có dịp làm việc với riêng ông suốt thời trẻ của mình với vai trò là phục vụ cho chính phủ hoàng gia. Đã hơn 30 năm qua, kể từ khi Quốc vương đến thăm miền bắc, nơi tôi đã làm việc khu vực đất than bùn. Suốt thời gian đó, tôi thấy Quốc vương rất quan tâm đến những việc mà các quan chức đã báo cáo với ngài và thảo luận các vấn đề khác nhau, các quan điểm liên quan đến các vấn đề đã đưa ra. Đối với những gì Quốc vương đã làm cho nhân dân suốt vài thập kỷ qua tôi tự hào trích một đoạn từ kịch bản chính thức của Ban quan hệ cộng đồng của chính phủ Thái Lan với những thông tin dưới đây.



“Chúng tôi sẽ giữ quyền bình đẳng để đem lại lợi ích và hạnh phúc cho người Siam”.

Quốc vương Bhumibol Adulyadej đã hứa trong lễ đăng quang của ông vào ngày 5/5/1950 là ông sẽ cống hiến cả thời gian và công sức, sử dụng ngân quỹ cá nhân để giảm bớt những khó khăn vất vả và cải thiện chất lượng cuộc sống đặc biệt là đối với những người chịu thiệt thòi sống ở những vùng sâu, vùng xa của đất nước, ông cũng sẽ đi khắp đất nước với sự hi sinh cao cả cho đất nước mình. Người ta biết đến



nhà vua Thái Lan không chỉ vì ông là người tốt bụng mà còn được coi là người có những cái cách thông minh trong tất cả các lĩnh vực đặc biệt là lĩnh vực khoa học công nghệ. Để phát triển đất nước và cải thiện chất lượng cuộc sống con người, Hoàng Gia đã nhờ đến với tri thức khoa học trong tất cả các điều luật từ tiên tiến nhất đến phù hợp nhất. Nhà vua Thái Lan đã tự phát minh và lắp đặt để người dân địa phương không biết khoa học và công nghệ cao có thể ứng dụng được. Hoàng gia cũng nhấn mạnh tính đơn giản và cá biệt trong việc chuyển đổi công nghệ. Các cơ chế nhà nước khác nhau thực hiện các dự án đã được khai tân một cách trọng thể, có sự xem xét kỹ lưỡng đối với đặc điểm địa hình, điều kiện kinh tế xã hội và phong tục tập quán của địa phương. Hầu hết đó là sự phát triển nguồn nước đối với canh tác và tiêu dùng của con người như đê điều, hồ chứa nước và các nhà máy thủy điện và hồ chứa nước như Bhumibol và Sirikit; các dự án đa chức năng như đập Pasak Solasid để thoát nước từ khu vực trũng nhằm làm giảm lũ lụt và giúp tưới tiêu khu vực đất nông nghiệp và các dự án giữ nước như Kaem Ling – Monkeys Pouchcheek tại sông Tha Chin giáp phía đông và phía tây của sông Chao Phraya.



Các dự án đã được cách tân một cách trọng thể lên đến 3000. Hoàng gia giao cho ông nhiệm vụ nghiên cứu về băng cỏ Vertiver. Sau khi thảo luận về sự hữu ích của nó với một chuyên gia của Ngân hàng Thế giới, ông Richard Grimshaw suốt đầu những năm 1990. Loại cỏ kỳ diệu này được biết đến bởi những thuộc tính của nó trong việc bảo tồn và cải tạo đất. Các kết quả trong phòng thí nghiệm và trồng thí điểm (tranh bên phải), người ta thấy rằng loại cỏ Vertiver có thể cải thiện được các loại đất bị rắn chắc để canh tác và chống xói mòn ở các vùng đất dốc. Với kiểu rễ dài và khỏe, nó có thể đâm sâu xuống đối với tất cả các loại đất. Đồng thời Hoàng gia cũng phát minh và thử nghiệm với thực tiễn nông nghiệp theo “Thuyết mới” của ông mà thuyết đó dựa trên việc sử dụng cân xứng đất nông nghiệp theo công thức 30:30:30:10 lần lượt là các ao để chứa nước mưa, những cánh đồng trồng lúa, đất dùng cho các cây nông nghiệp, đất dùng để chăn nuôi gia súc và đất để định cư. Việc sử dụng hiệu quả đất đai đảm bảo đủ nguồn nước cho canh tác và sinh hoạt của người dân quanh năm.



Nhận thức được vấn đề khan hiếm nước cho nông dân ở nhiều vùng trong cả nước vào mùa khô, Nhà vua Thái Lan đã dành thời gian và công sức để tìm ra công nghệ làm mưa nhân tạo để làm dịu đi các vấn đề kể trên. Những kỹ thuật này phản ánh nhận thức và tính sáng tạo của hoàng gia thu hút được nhiều nhiều đại diện nước ngoài gần xa những người yêu cầu giám sát các hoạt động đó. Khi dự án làm mưa nhân tạo khởi công năm 1956, chính hoàng gia của ông đã hướng dẫn chỉ đạo hoạt động sử dụng các nguyên liệu có sẵn ở địa phương. Nhà vua đã giải thích từng bước của quá trình làm mưa bằng cách đơn giản hóa và mô hình như: 1. Kích động, sử dụng kỹ thuật biến đổi thời tiết để hình thành những đám mây mưa, 2. Làm dày thêm đám mây tạo mưa bằng việc dùng một số chất hóa học để những giọt mưa đọng lại hay bão hòa, 3. Tán công, đưa máy bay lên đám mây đã được làm dày để tiếp tục bổ sung cho môi trường xung quanh và đẩy nhanh tiến trình đó. Đơn vị làm mưa nhân tạo ngày nay là một cơ quan chính thuộc Bộ Nông nghiệp và hợp tác. Những thành tựu trong nền kinh tế của đất nước Thái Lan gần đây đã làm tăng mức độ ô nhiễm trong nước thải. Nhà vua đã đề xướng một phương pháp sinh



những đám mây mưa, 2. Làm dày thêm đám mây tạo mưa bằng việc dùng một số chất hóa học để những giọt mưa đọng lại hay bão hòa, 3. Tán công, đưa máy bay lên đám mây đã được làm dày để tiếp tục bổ sung cho môi trường xung quanh và đẩy nhanh tiến trình đó. Đơn vị làm mưa nhân tạo ngày nay là một cơ quan chính thuộc Bộ Nông nghiệp và hợp tác. Những thành tựu trong nền kinh tế của đất nước Thái Lan gần đây đã làm tăng mức độ ô nhiễm trong nước thải. Nhà vua đã đề xướng một phương pháp sinh

học, sử dụng cây Lan dạ hương nước để hấp thụ các chất gây ô nhiễm. Sau đó giới thiệu một hệ thống oxy hóa bằng cách phương tiện kỹ thuật.



Phát minh phổ biến nhất được mọi người biết đến với tên gọi “Chaipattana Aerator” để xử lý chất thải (ảnh bên trái). Hiện nay, đã có 9 loại thiết bị tạo oxy khác nhau. Nhà vua cũng đã đưa công nghệ thông tin vào sử dụng để cải thiện cuộc sống con người chẳng hạn như sử dụng các loại bản đồ mà tự ông đã thường xuyên bổ sung và cải tiến qua những lần khảo sát chính xác đất và các nguồn tài nguyên thiên nhiên khác. Ông đã đặt một trạm phát thanh ở nơi nhà của ông và sử dụng công nghệ truyền thông rộng rãi để ủng hộ những xử lý những vấn đề về

ky thuật và theo dõi quá trình hoạt động tạo mưa nhân tạo. Vệ tinh cho giáo dục từ xa cũng đã được sử dụng để hợp tác với Bộ giáo dục. Nhà vua cũng rất tích cực đề ra các giải pháp về giao thông. Ông đã gợi ý xây dựng cầu Rama VIII, một công trình kiến trúc đặc sắc của Bangkok để làm dịu đi các vấn đề về giao thông ở Bangkok và các khu vực vành đai.

Việc đối mặt với sự gia tăng giá dầu và thiếu năng lượng, Hoàng gia đã đề xuất những dự án dầu sinh học thí nghiệm với nhiều loại dầu thực vật khác nhau như dầu cọ, dầu dừa, đậu, vừng, lạc, thầu dầu đã được sản xuất và trộn lẫn với dầu diesel để sử dụng cho năng lượng. Nhà vua Thái Lan đã được mọi người biết đến bởi tài năng to lớn của ông trong việc sử dụng công nghệ vào phát triển đất nước và cải thiện đời sống của nhân dân hơn nửa thế kỷ qua. Các trường đại học và viện nghiên cứu cao cấp cũng như các tổ chức quốc tế đã phong cho ông nhiều học vi danh dự, huy chương và những đề cử. Nhà vua Thái Lan đã cho mọi người thấy, ông là một nhà khoa học tài năng thực thụ, một chuyên viên công nghệ, người đã sử dụng tri thức khoa học và công nghệ vì lợi ích và hạnh phúc của nhân dân, xứng đáng với cái tên “Nhà khoa học, quốc vương và cha đẻ của công nghệ Thái Lan” “Scientist Monarch and the Father of Thai Technology”



Với tất cả những hoạt động của nhà vua, ông Kofi Annan, Tổng thư ký liên hợp quốc đã trao tặng ông giải thưởng Thành tựu phát triển nhân loại của Liên hợp quốc vào ngày 26/5/2006. Giải thưởng được trao cho một đức vua làm việc không mệt mỏi nhằm cải thiện đời sống của những người nghèo và sự cống hiến to lớn của ông đối với đời sống của người dân Thái Lan. Bên cạnh đó, rất nhiều dự án trọng điểm tập trung vào nông nghiệp quy mô nhỏ thích hợp với kỹ thuật nông nghiệp, bảo tồn và sử dụng bền vững tài nguyên nước, giảm hạn hán

và lũ lụt đem lại lợi ích cho hàng triệu triệu người ở các vùng nông thôn Thái Lan. Dự án phát triển nông thôn ở miền bắc Thái Lan được đề xuất bởi hoàng gia đã giúp giảm đáng kể việc sản xuất thuốc phiện thông qua chuyển đổi sang các cây nông nghiệp đem lại nhiều lợi ích cho những dân tộc thiểu số sống ở vùng núi dọc theo biên giới. Đức vua cũng đóng góp nhiều cho sự phát triển của nhân loại thông qua triết lý sống của ông về “Hiệu quả kinh tế” đã chỉ ra hành vi của con người ở nhiều cấp trong cộng đồng và cách ứng xử khi thực hiện nghĩa vụ của chính phủ và trong kinh doanh được gọi là cách trung hòa, tập trung vào thị hiếu và sự thích nghi để chống lại tác động tiêu cực của toàn cầu hóa. Nhà vua cho thấy rằng ông là một người lãnh đạo đầy trách nhiệm của một đất nước, người đã cố gắng hết sức để tìm ra

cách thức và phương tiện để giúp dân chúng của người và nghiêm khắc thực hiện Tosapit Rajatham (10 nguyên tắc đối với một vị vua). Tôi muốn nhân cơ hội này, mời tất cả các thành viên của WASWC chúc cho ông sống lâu và hạnh phúc. Thông tin chi tiết có ở website

<http://thailand.prd.go.th/ebook/story.php?idmag=22&idstory=163>; <http://60thcelebrations.com/english/illus.php>

Chủ tịch giải thưởng Norman Hudson tại hội nghị ISCO lần thứ 14 tại Marrakech



Người phát triển hệ thống cỏ Vetiver, ông John C. Greenfield của New Zealand (ảnh phải) đã được tặng giải thưởng Norman Hudson tại hội nghị ISCO lần thứ 14 ở Marrakech, Maroc. Kể từ khi đi du lịch vòng quanh trái đất đóng vai Jonh, thay mặt ông TS Criss Juliard, người đang làm việc tại Maroc đại diện cho mạng lưới nghiên cứu Vetiver thay mặt Jonh nhận giải thưởng. Lễ trao giải diễn ra tại phiên họp bế mạc hội nghị. Sau đó Criss Juliard đã có bài trình bày bằng Power Point về cuộc đời và sự nghiệp của Jonh suốt hơn 40 năm ở một số nước đang phát triển có khí hậu khô ẩm nhiệt đới, thử nghiệm và xúc tiến việc sử dụng cỏ Vetiver để bảo tồn đất hợp tác với Ngân hàng Thế giới. Giải thưởng Norman Hudson đã được trao cho các nhà bảo tồn đất và nước cấp quốc tế mỗi năm một lần. Giải thưởng đầu tiên được trao cho GS Calvin Rose của đại học Griffith, Queensland, Australia. Giải thứ 2 được trao cho Rolf Derpsch của Paraguay và giải thưởng lần thứ 3 được trao cho John C. Greenfield của New Zealand. Có một sự trùng hợp ngẫu nhiên là những người được giải thưởng này đều đến từ Nam bán cầu. Giải thưởng Norman Hudson cho năm 2006 sẽ được công bố ở bản tiếp theo của bản tin WASWC.

Động đất ở Trung tâm Java vào tháng 5 năm 2006



Một trận động đất lớn xảy ra ở trung tâm Java, Indonesia và lúc 05.54 sáng theo giờ địa phương vào ngày 27/5/2006 ở khu vực Ấn Độ Dương khoảng 25 km về phía nam và tây nam của Yogyakarta, gần Galur, ở phía nam của đảo Java, 17,1 km dưới đáy biển. Trận động đất này khoảng 6,3 độ richter với 2 trận sau là 4,8 và 4,6 độ richter xảy ra 4 và 6 giờ sau đó. Theo nguồn tin mới nhất, có khoảng 5782 người chết, 36299 người bị thương, 135000 ngôi nhà bị phá hủy và khoảng 1.5 triệu người sống trong cảnh mất nhà. 3580 người chết và hơn 1892 người bị thương ở vùng Bantul, trong khi 1668 người khác chết ở huyện Klaten.

Khoảng 5 triệu người sống cách 50 km so với vùng tâm động đất (tài liệu từ Wikipedia). Nhiều quốc gia và tổ chức đã hỗ trợ và chữa trị và tiến hành các hoạt động tái định cư. WASWC gửi lời chia buồn đến các gia đình có người chết và bị thương trong thảm họa vừa qua. Dường như, các thảm họa là quy tắc xảy ra với nhân loại ngày nay hơn là ngoại lệ. Suốt 6 tháng đầu năm 2006, lũ lụt đã xảy ra ở nhiều nước như Thái Lan, Trung Quốc, Ấn Độ, Philippin với sự mất mát to lớn về người và của. Một số chính quyền đã đổ lỗi cho điều này là do tác động từ hiện tượng Lanina, một số cho là do sự nóng lên của toàn cầu. Tuy nhiên, hoạt động phá hủy rừng của con người và sự tin tưởng bọt biển có thể hấp thu nước có không thể chối bỏ. Sự kiện này nhắc nhở các nước giải quyết các vấn đề về luật và chính sách trong việc

quản lý và sử dụng đất. Thật không may, vào thời điểm này có nhiều vùng trên thế giới bị ảnh hưởng ví dụ như châu Á dường như thiếu các luật của các vấn đề đó. Nhưng những người có liên quan có thể học được từ quá trình thực hiện ở Châu Âu trong thời gian gần đây (xem www.scape.org)

Từ nay trở đi, WASWC sẽ hành động nhiều hơn trong những vấn đề như thế bằng cách hợp tác với các tổ chức khác trong đó có IUCN đưa các bộ luật về quản lý, bảo tồn đất vào các vùng khác trên thế giới.

Vài nét WASWC

Cho đến nay, Hội Đất và Nước thế giới (WASWC) đã hoàn thành nhiệm vụ của mình. Đây là một diễn đàn dành cho các nhà bảo tồn đất và nước trên thế giới qua phương tiện truyền thông, bản tin WASWC có các bài báo tóm tắt của báo giấy với 10 ngôn ngữ là một sự tiến bộ đáng kể. Điều này phản ánh mục đích của hội WASWC trước đây và bây giờ để xây dựng một diễn đàn vững mạnh cho các nhà bảo tồn và các nhà khoa học trong lĩnh vực đất và nước làm việc hướng tới hoàn thành mục tiêu là hiện thân của thế giới biện hộ cho nguồn tài nguyên thế giới được quản lý và chăm sóc tốt. Có một điều chắc chắn rằng hoạt động của WASWC sẽ phân bổ cho các ủy viên hội đồng, các biên tập viên, các dịch giả và một số cộng đồng. Vì vậy, không thể hồ nghi hoạt động và lợi ích trong các lĩnh vực khác nhau sẽ tiến hành thuận lợi hơn theo hợp đồng giữa các ủy viên của hội đồng đã là suốt tháng 6/2006. Để WASWC tiếp tục chúng ta vẫn cần gắn với từ khóa mà chúng ta đã tìm ra trước đây: ví dụ: **tự nguyện, internet, chất lượng, cải tiến và sự hỗ trợ của các viện**. WASWC có mục đích làm việc với các tổ chức xã hội khác khi chúng ta tin tất cả các tổ chức có thể mang lại lợi ích từ sự hợp đồng được tạo ra. Các tổ chức mà chúng tôi sẽ làm việc cùng bao gồm hội bảo tồn đất và nước (SWCS), hiệp hội kiểm soát xói mòn quốc tế (IECA), Hiệp hội châu Âu về bảo tồn đất (ESSC), Hội khoa học Đất quốc tế (IUSS), Liên minh châu Âu về khoa học nghiên cứu đất, tổ chức bảo tồn đất quốc tế (ISCO), cũng như các hiệp hội khác có vai trò tương tự. Ngoài ra có một vài tổ chức đặc biệt có thể chia sẻ sự quan tâm đối với chúng tôi về bảo tồn đất, sa mạc hóa, và sự suy thoái đất bao gồm United Nations Convention to Combat Desertification (UNCCD), The Global Environment Facility (GEF), the Soil Conservation and Protection for Europe (SCAPE), the World Conservation Union (IUCN) các tổ chức CGIAR khác và các tổ chức thuộc quốc gia. Điều mà chúng ta đang làm hiện nay có thể coi như hoạt động thường ngày. Tuy nhiên để đạt được các mục tiêu của WASWC chúng ta sẽ phải làm các hoạt động bổ sung dưới đây càng sớm càng tốt.

- Tham gia vào các lĩnh vực có liên quan đến vấn đề thay đổi khí hậu, tích tụ cacbon, tiền trợ cấp nông nghiệp, bảo tồn nông nghiệp, luật và chính sách về đất đai, sử dụng thành tựu và công nghệ bảo tồn đất và nước v..v...
- Tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề về các vấn đề liên quan đến các đối tượng và thành viên của WASWC.
- Mở rộng diễn đàn sinh viên ở các nước khác và đẩy mạnh việc sử dụng các chương trình phân quyền về những nơi có khả năng. Hơn nữa có nhiều người đại diện của quốc gia làm việc cho nhiều nước khác

Tôi muốn cảm ơn đến tất cả các cựu chủ tịch, nhân viên, thành viên, bạn bè và đồng nghiệp, những người đã giúp đỡ trong việc thúc đẩy sự nghiệp của hiệp hội chúng tôi tốt đẹp. Chúng tôi có thể thấy bây giờ và mong đợi được làm việc với các bạn lần nữa, song trong chừng mực nào đó, có thể là

những nhiệm vụ khác. Và tôi chúc chủ tịch Miodrag Zlatic may mắn trong quản lý và chỉ đạo WASWC trong 18 tháng tới đến 12/2007 thành công

Chúc các bạn mọi điều tốt lành

Samran Sombatpanit

NHỮNG NHÂN VIÊN MỚI

Reynolds Kambikambi Shula, Agricultural Support Programme, P.O. Box 50181 Lusaka, Zambia, National Representative for Zambia, scafe@zamnet.zm



Ông Shula, 40 tuổi, thạc sỹ khoa học về quản lý tài nguyên thiên nhiên (chủ yếu là tài nguyên đất) thuộc trường đại học Cranfield ở Silsoe, Bedford, Mỹ. Ông có 21 năm kinh nghiệm trong quản lý tài nguyên đất và nông nghiệp. Chuyên môn của ông là quản lý đất, kiểm kê tài nguyên đất, về khảo sát đất đai và kỹ thuật bảo tồn đất và nước. Trước đây, là chi nhánh dịch vụ kỹ thuật của bộ Hợp tác – Nông nghiệp, ở đó, cùng với nhiệm vụ khác, ông là cộng tác viên cấp quốc gia cho chương trình quản lý đất và bảo tồn nông nghiệp. Những thành tựu đáng kể là hiệu quả quản lý của chương trình mở rộng nông lâm và bảo tồn đất, việc hợp tác thành công và thực hiện phong trào xúc tiến trồng cỏ Vetiver trên toàn quốc và tiến hành các dự án liên quan đến việc nghiên cứu nguồn tài nguyên đất, kiểm kê và bảo tồn đất và nước

Hiện nay, ông là người cố vấn chuyên môn lâu dài và phó trưởng nhóm chương trình hỗ trợ nông nghiệp. Ông có kinh nghiệm quốc tế rộng trong các vấn đề liên quan đến quản lý và sử dụng tài nguyên đất nói chung và ông đang làm việc cho ban cố vấn tạm thời trong vòng 14 năm qua

Phạm Quang Hà, Viện Thổ nhưỡng Nông hóa, Từ Liêm, Hanoi, Việt Nam, pqha-nisf@hn.vnn.vn



Sinh ngày 25/05/1959, Tiến sỹ Hà có bằng tiến sỹ về Khoa học Nông nghiệp và Kỹ nghệ sinh học của trường Đại học Louvain, Bỉ. Ông được đào tạo chuyên môn về nghiên cứu đất và dịch vụ quản lý thông tin tại Thái Lan năm 1992 và mô hình hóa cây trồng và sử dụng đất tại Indonesia năm 1995. Chuyên môn của ông bao gồm môi trường đất, chất lượng đất ở vùng đất thấp và vùng đất cao, quản lý đất, hệ thống dinh dưỡng đất/ thực vật và hệ thống nông nghiệp, mô hình hóa các quá trình trong đất, đảm bảo chất lượng và kiểm soát chất lượng trong quan trắc môi trường đất. Hiện nay, ông là Trưởng phòng nghiên cứu Môi trường đất, Viện Thổ nhưỡng Nông hóa, Hà Nội, Việt Nam. Ngoài ra, ông còn là giảng viên không thường trực của Trường Đại học Nông nghiệp I Hà Nội môn Mô hình hóa thổ nhưỡng, nguyên tắc và ứng dụng và tại Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, ông đã tham gia nghiên cứu hóa lý đất cao cấp, ô nhiễm môi trường đất và xói mòn đất. Ông là thành viên của hội đồng Khoa học Viện Thổ nhưỡng Nông hóa từ năm 1998 và là một trong những người đặt nền móng cho hợp tác nghiên cứu mạng lưới xói mòn đất của Đại học Agence của Francophonie từ năm 2004. Ngoài ra, TS Hà cũng là người rất am hiểu về máy tính và đã công bố hơn 60 ấn phẩm nghiên cứu chuyên ngành. TS cũng hợp tác với một số hoạt động quốc gia chủ yếu liên quan đến quy hoạch sử dụng đất, nghiên cứu và quản lý đất

Bounthong Bouahom, Tổng giám đốc Viện Nghiên cứu Nông lâm (NAFRI), Bộ Nông nghiệp và Lâm nghiệp Lào, bounthong@nafri.org.la



Tiến sỹ Bounthong đã bắt đầu sự nghiệp của mình bằng việc giảng dạy tại trường Đại học Nông nghiệp Nabong (nay là Khoa Nông nghiệp thuộc Đại học Quốc gia Lào) và là trưởng phòng Kỹ thuật nơi mà ông đã phát triển và cải tiến chương trình học của Đại học về hệ thống sản xuất vật nuôi và nông nghiệp. Ông nhận bằng Phó Tiến sỹ Nông nghiệp tại Viện nông nghiệp Belorussian vào năm 1989. Từ năm 1989 đến năm 1999, ông là Tiến sỹ, nghiên cứu điều kiện thích nghi của vật nuôi thuộc Phòng vật nuôi và thủy sản, Bộ Nông Lâm và năm 2001, trở thành tổng giám đốc của viện NAFRI (viện nghiên cứu nông lâm quốc gia Lào). Ông là tác giả và đồng tác giả của một số ấn phẩm như: Hệ thống nông nghiệp vùng cao ở Lào, các vấn đề và cơ hội của vật nuôi; giảm đói nghèo và ổn định canh tác du cư ở vùng cao của Lào; kỹ thuật, phương pháp cải thiện sinh kế vùng cao. Ông đồng thời là chủ tịch Hội đồng khoa học NAFRI và là thành viên của Hội đồng khoa học trường đại học quốc gia Lào từ năm 2000, đồng thời là thành viên ban chỉ đạo SEAMEO-BIOTROP từ năm 1999 đến 2004.

Amon Kabuli, Phòng Phát triển Nông thôn, trường Đại học Nông nghiệp Bunda, P.O. Box 219 Lilongwe, Malawi, National Representative for Malawi, amonmw@yahoo.com

Amon có bằng Cử nhân và Thạc sỹ về kinh tế nông nghiệp và có kinh nghiệm vững vàng trong lĩnh vực hệ thống nông nghiệp, nghiên cứu môi trường và quản lý tài nguyên thiên nhiên, ở cấp vi mô và cấp chính sách. Ông bắt đầu nghiên cứu về các vấn đề bảo tồn vào năm 1997 lúc ông thành lập và trở thành chủ tịch Hiệp hội bảo tồn môi trường Bunda. Amon cũng làm việc cho trung tâm cải tạo lúa mì và ngô quốc tế (CIMMYT) (Nhóm tài nguyên thiên nhiên), đặt cơ sở tại Malawi và Zimbabwe, về dự án quản lý rủi ro. Ông đã trở thành thành viên chính của Hệ thống chính sách và nông hóa. Đây là hệ thống được thành lập



nhằm chia sẻ những kinh nghiệm và bài học trong việc thực hiện công nghệ quản lý nước và đất và có thể áp dụng trong phạm vi rộng. Trong cuộc đời nghiên cứu của mình, ông đã xuất bản nhiều bài báo về sự thích hợp của công nghệ quản lý bền vững đất và nước cho từng vùng. Amon hiện đang nghiên cứu bán thời gian cho Đại học Malawi và là thành viên chính của Tổ chức Tươi tiêu và phát triển bền vững quốc gia. ông là người chịu trách nhiệm về khoa học cho ủy ban quốc gia về dự án “Nhận thức của nông dân, sự lựa chọn và thích hợp của công nghệ quản lý đất và nước ở vùng đất khô của Malawi”

TIN TỨC TỪ HỘI BẢO TỒN ĐẤT VÀ NƯỚC

Maurice Cook Honored người vinh dự nhận giải thưởng Hugh Hammond Bennett

Tôi chắc chắn rằng, tất cả các thành viên sẽ rất vui khi biết Maurice Cook đã nhận giải Hugh Hammond Bennett năm 2006. Hugh Hammond Bennett là giải thưởng có uy tín nhất về bảo tồn đất do hội bảo tồn đất và nước quốc tế trao tặng hằng năm cho những thành tựu nổi bật cấp quốc gia và quốc tế về lĩnh vực bảo tồn đất. Maurice rất xứng đáng nhận giải vì những đóng góp của ông trong việc xúc tiến bảo tồn đất và nước. Ông là một trong những người đầu tiên tham gia vào WASWC và là một thành viên hoạt động tích cực từ đó cho đến nay. Maurice làm việc cho WASWC trong khoảng 10 năm, giữ vai trò thủ quỹ trong nhiều năm trong khoảng thời gian này. Ông cũng từng là chủ tịch của SWCS. Một số người trong các bạn sẽ rất vui vì đã từng là sinh viên của Maurice. Ông tham gia giảng dạy rất nhiều trong sự nghiệp lâu dài của mình tại Đại học Bắc Carolina, số lượng lớn từ các nước đang phát triển. Những người khác sẽ gặp ông tại hội nghị WASWC, và hội nghị ISCO nơi ông là thành viên tích cực. Tất cả chúng ta sẽ bị ấn tượng bởi những kiến thức sâu rộng của ông về những vấn đề nói trên và những chia sẻ hữu ích mà ông đã luôn luôn thể hiện trong các cuộc họp. Maurice cũng đóng vai trò quan trọng trong việc xuất bản WASWC, giúp đỡ cho việc biên tập sách xuất bản của chúng ta.



Tôi chắc rằng, bạn sẽ cùng tôi để chúc mừng cho Maurice, Địa chỉ liên lạc mgcook@mindspring.com.

– David Sanders (dsanders@clara.net)

Bản tin WASWC đã có tiếng Ảrập và tiếng Thái



Chuyến tham dự của biên tập tại hội nghị ISCO lần thứ 14 tại Marrakech, Maroc (15/05-19/05/2006) đã sử dụng ngôn ngữ khác của bản tin WASWC, bản tóm tắt của tập san và biên bản lưu cuộc họp bằng tiếng Ảrập do Amal Zeroual của DPA. Điều thu được của ngôn ngữ này đảm bảo với chúng ta rằng WASWC sẽ phục vụ cho hơn 300 triệu anh chị em ở vùng trung đông biết tiếng Ảrập. Ví dụ dưới đây chỉ ra phần tiêu đề của bản tóm tắt của Tiến sỹ James Owino

:

Cũng trong chuyến đi gần đây trong tỉnh Phitsanulok tại Thái Lan, tôi tình cờ gặp một nữ nghiên cứu, Bà Nootsuporn Krisdatarn, Phòng phát triển Đất. Với mong muốn bản tin này được dịch ra tiếng Thái để phục vụ 63 triệu người Thái, Nootsuporn đã đồng ý thực hiện nó. Dưới đây là một ví dụ về ngôn ngữ Thái được lấy từ phòng Hành động Phát triển Đất Thái Lan



พระบาทสมเด็จพระปรมินทรมหาภูมิพลอดุลยเดช มีพระบรมราชโองการโปรดเกล้าฯ ให้ประกาศว่า

โดยที่เป็นการสมควรปรับปรุงกฎหมายว่าด้วยการพัฒนาที่ดิน

จึงทรงพระกรุณาโปรดเกล้าฯ ให้ตราพระราชบัญญัติขึ้นไว้ โดยคำแนะนำและยินยอมของรัฐสภา ตั้งต่อไปนี้

WASWC bước sang một giai đoạn quan trọng khi bản tin WASWC trở thành bản tin nóng hổi và siêu nóng hổi

Như các bạn có thể nhận thấy, bản tin về WASWC đã dài hơn trước đây; độ dài của mỗi ấn phẩm lên tới 22, nghĩa là khoảng gấp 5 lần ấn phẩm đã in cách đây khoảng 4-5 năm. Vì một phần do sự khó khăn trong quản lý, do hạn chế về mặt thời gian của những lần hội thảo khoa học, hạn chế về ngân sách v...v thường là dưới 3 tháng (khoảng thời gian cho việc ấn hành bản tin của chúng ta) kết quả là những thông tin đó trở nên quá cũ khi các thành viên có cơ hội đọc nó.

Từ đầu năm nay, chúng ta nghĩ về việc tách từng phần của bản tin, bao gồm giải thưởng, tài chính, học bổng, khóa học, công việc, hội chợ, các cuộc dã ngoại và các cuộc họp thành ấn phẩm khác gọi là bản tin WASWC. Chúng tôi đã thử nghiệm và gửi cho các thành viên trong vòng 3 tháng. Khi đó chúng ta có thể kết luận rằng sự công bố này nên gọi là gì và nên làm và gửi đi thế nào. Cuối cùng chúng tôi quyết định gọi nó là WASWC HOT NEWS với 2 lý do như sau:

1. Thay đổi tên ban đầu của chúng ta WASWC Newsletter để tránh nhầm tên
2. Để chỉ ra rằng, công bố này dành cho “tin tức khẩn cấp” chẳng hạn như những bài xuất bản có sức thu hút đối với các thành viên. Nhiều thông cáo đều gia hạn thời gian nhanh chóng và nếu quá 3 tháng, thì chúng ta chẳng kiếm được tí lợi nhuận nào cả. Vì thế nên tách Newsletter cũ ra thành 2 loại ấn phẩm, WASWC Newsletter và WASWC HOT NEWS. Ấn phẩm thứ nhất tiếp tục có những tin tức có giá trị nhưng không cấp bách lắm và sẽ xuất hiện với 10 thứ tiếng khác nhau. Bản thứ 2 sẽ dành cho những tin tức khẩn cấp và sử dụng ngôn ngữ tiếng anh trong giai đoạn này. Nếu nó thực sự

là mối quan tâm đặc biệt thì có thể dịch sang ngôn ngữ khác.

Ấn phẩm HOT NEWS này sẽ không được biên tập đầy đủ vì thời gian gấp nhưng những lỗi chính sẽ được kiểm tra. Vào thời điểm này, chúng tôi mong có những thông tin để đưa vào HOT NEWS mỗi tháng 1 lần chúng tôi sẽ gửi đến cho các thành viên. Nếu thỉnh thoảng không đủ thông tin để hoàn thành một số phát hành, chúng tôi có thể kết hợp 2 tháng với nhau để phát hành một số nhưng sẽ đề cập số lượng và tên tháng. Vì vậy, sẽ không có số phát hành nhầm trong hệ thống của bạn. Ví dụ WASWC HOT NEWS 2006 (9+10). Sau 3-6 tháng, chúng tôi sẽ gộp lại với nhau thành 1 số phát hành để đưa lên trang web. Số phát hành đầu tiên cho tháng 1 và tháng 2 năm 2006 sẽ được gửi sớm.

Tom Goddard (NR for Canada) và Deb Sutton thuộc Bộ Nông nghiệp, Lương thực và Phát triển nông thôn Alberta đang nỗ lực giúp giải quyết các vấn đề liên quan cuối cùng để chúng trở thành những tài liệu hữu dụng và dễ hiểu đối với các thành viên và với những người không phải là thành viên nhưng có các vấn đề nghiên cứu liên quan.

Chúng tôi yêu cầu các bạn làm gì?

1. Để cộng tác trong việc làm ấn phẩm HOT NEWS một cách tốt và sử dụng hữu ích, bạn cần gửi cho chúng tôi những thông tin từ đất nước của bạn, những khu vực và bất cứ nơi nào bạn biết đến. Chúng tôi sẽ cố gắng hết sức để mang những sự kiện đó tới các thành viên nhưng không đảm bảo rằng tất cả các tin tức gửi đến sẽ được xuất bản
2. Để đảm bảo sự tiếp nhận tốt của HOT NEWS, bạn nên kiểm tra lại địa chỉ email của bạn, nếu bạn không nhận được email từ những người đã nhận vì hạn chế về dung lượng, vui lòng xác nhận

lại bằng hòm thư mới, thông thường hòm thư này là miễn phí. Yahoo.mail cung cấp hòm thư lên tới 1,0 GB miễn phí. Hiện nay, Hotmail.com một hộp thư có thể lên tới 25 MB. Hoặc đăng kí bất cứ một nhà cung cấp nào mà bạn tin tưởng là được

WASWC SUPER HOT NEWS

Chúng tôi dự định gửi WASWC SUPER HOT NEWS đi khoảng 1 tháng 1 lần. Nhưng rất nhiều lần, khi chúng tôi có được những thông tin hay rất nên ghi nhớ (như Quỹ tài trợ Bill và Melinda Gate tài trợ 30 triệu đô để giúp đỡ những hộ nông dân) và hạn cuối cùng là 1-2 tuần. Chúng tôi muốn gửi tin này đi ngay nhằm mang lại lợi ích cho các thành viên của chúng ta và cho những bạn đọc những người làm việc trong các vùng trên thế giới. Chúng tôi gọi những thông tin này là những tin tức siêu nóng hổi.

Dù sao, chúng ta sẽ gửi SUPER HOT NEWS tới các nhân viên WASWC và nhóm các thành viên thể hiện mong muốn của họ đối với chúng tôi. Bạn có thể yêu cầu WASWC SUPER HOT NEWS gửi cho bạn bằng các viết thư tới địa chỉ sombatpanit@yahoo.com. Khi bạn đạt được nguyện vọng của mình làm ơn giúp cho những khác ở những hệ thống khác nhau ở các nơi khác nhau vùng của bạn, những người mà thông tin của chúng tôi đem lại lợi ích cho họ và có thể cung cấp cho tất cả mọi người. Chúng tôi chắc chắn rằng HOT NEWS và SUPER HOT NEWS sẽ được nhiều người đón nhận đặc biệt là những người đang làm việc với những người dân địa phương và NGOs

DIỄN ĐÀN CÁC THÀNH VIÊN

☺ Tiến sỹ Samran,

Quá trình suy thoái đất diễn ra nhanh hơn do sự thúc đẩy xói mòn đất, đất bị úng ngập, mặn hóa, có tính kiềm, axit hóa, giảm sút độ phì nhiêu và giảm về vật lý và sinh học ảnh hưởng đến 50% diện tích đất của Ấn Độ và làm dài thêm những vấn đề về bền vững trong phát triển nông nghiệp, việc làm, môi trường và vấn đề xã hội vùng nông thôn. Đó là những kinh nghiệm của chúng ta mà chỉ có tiếp cận quản lý lưu vực sông sẽ cải thiện được sinh kế của những người dân nông thôn. Trên thực tế, các dự án về quản lý lưu vực sông đang được tiến hành trong suốt thập kỷ qua đang nỗ lực thực hiện và mở rộng các vấn đề nêu trên thông qua cơ sở công nghệ sinh học và sự hội tụ các chương trình liên quan ở Ấn Độ. Phòng quản lý tài nguyên thiên nhiên, Bộ Nông nghiệp Ấn Độ

giám sát và sắp xếp tất cả các hoạt động có liên quan đến tài nguyên thiên nhiên ở đó. Sự tham gia có lợi được đảm bảo từ dưới lên trên. Hội bảo tồn đất Ấn Độ đã tận tâm cho sự nghiệp bảo tồn và phát triển đất, nước và các tài nguyên thiên kết hợp khác như động vật, thực vật. Con người định hướng hệ thống sản xuất bền vững, kết hợp kiến thức tinh hoa của bản địa và khoa học công nghệ hiện đại là những ý tưởng hoạt động của hiệp hội này. Tôi rất vui thông báo cho các bạn rằng tôi là điều phối viên quốc gia cho dự án của Ngân hàng thế giới về suy thoái đất mặn ở vùng Uttar Pradesh, Ấn Độ, khi dự án song phương thực thi từ năm 1993 từ 2005. Thành công của dự án đạt cấp độ thứ 3 trên toàn thế giới. Hiệu quả sản xuất của đất mặn được cải thiện và sản lượng của cây trồng được tăng cường từ 0-200%. Vì vậy, có sự tăng đáng kể trong sản lượng nông nghiệp ở U.P.,

Ấn Độ, tình hình kinh tế xã hội của vùng nông thôn ở đây được cải thiện rõ rệt. Những thành tựu kinh tế như vậy có thể được khen thưởng để khuyến khích và có thể trao giải ở bất kỳ diễn đàn nào. Tôi chắc rằng, bạn ở tư cách chủ tịch hội Bảo tồn đất Ấn độ sẽ sẵn sàng vì mối quan tâm chung về quản lý và phát triển tài nguyên thiên nhiên trên toàn thế giới.

Tôi đánh giá cao sự nỗ lực không mệt mỏi của bạn cho sự tiến bộ và phát triển của WASWC trên thế giới - *Suraj Bhan, President, Soil Conservation Society of India, New Delhi, India, bhan_suraj2001@yahoo.com*

Điều gì đã xảy ra trong này môi trường thế giới năm nay?

Từ Sidney Clouston

(cloustonenergy@verizon.net) Mỹ.

Ngày môi trường thế giới năm nay, 5/6/2006 là một trong những sự kiện truyền bá có tính nguyên tắc qua đó Liên Hợp Quốc khích lệ nhận thức về môi trường trên thế giới, đẩy mạnh sự quan tâm mang tính chính trị và hành động. Ngày môi trường thế giới năm nay có chủ đề “Các sa mạc và sự sa mạc hoá” với khẩu hiệu “Đừng sa mạc hoá những vùng đất khô”. Khẩu hiệu tập trung vào tầm quan trọng của việc bảo vệ những vùng đất khô, vùng đất chiếm hơn 40% diện tích đất trên trái đất. Hệ sinh thái này là ngôi nhà của 1/3 người trên thế giới, những người dễ bị tổn thương của xã hội. Xem chi tiết ở website

<http://www.unep.org/wed/2006/english/>.

Từ Tanzania:

Ngày môi trường thế giới 5/6/2006 là ngày hôm qua được tổ chức trên toàn quốc gia Tanzania.

Chính phủ lâm thời, dưới sự chỉ đạo của tổng thống Jakaya Mrisho Kikwete đó ưu tiên hết mực và bộ chịu trách nhiệm về các vấn đề môi trường

Thuộc văn phòng phó tổng thống dưới sự chỉ đạo của một bộ trưởng. Nghị định của chính phủ công bố để đảm bảo mọi công dân trên đất nước sẽ có những việc làm tích cực góp phần quản lý môi trường. Các huyện tại địa phương đã được xây dựng để chỉ đạo theo hướng đó và thông báo cho phù hợp. Ở Bộ của chúng ta, tất cả những nhân viên tham gia từ 8-10 giờ sáng ngày hôm nay để làm sạch toà nhà của bộ và những vùng xung quanh nó bằng cách lượm tất cả các chất thải rắn và loại bỏ nó v..v đã chứng tỏ sự quan tâm của chúng ta với cộng đồng. Các bộ, viện nghiên cứu khác cũng đã làm các việc. Tóm lại, nếu ai đó đến Tanzania vào ngày hôm qua sẽ rất ấn tượng vì những gì đã diễn ra tại Tanzania về ngày môi trường thế giới. *Paulo Tarimo, WASWC VP for East Africa, p.tarimo@hotmail.com*

Từ Ấn Độ

Ngày môi trường thế giới được chú ý trên toàn quốc gia ở các cấp khác nhau với sự tập trung vào nhận thức tổng quan, hoạt động sáng tạo và xu hướng hoạt động

- *D.C. Das, VP for Asia, based in India, dinesh_ranu2003@yahoo.com*

Trò chơi đánh lừa vào tháng 11 năm 2005

Có một trò chơi đánh lừa (trò chơi đánh lừa mang tính hài hước) vào tháng 10. Nó được thông báo trên email như sau:

“Quốc hội Brazil đang bỏ phiếu cho một dự án giảm diện tích của rừng Amazon đến 50%. Mất khoảng 1 phút để đọc nó nhưng hãy đền tên bạn vào danh sách và theo nó như cấu trúc được xây dựng dưới đây

Thứ 1: Một số sự kiện: Mưa tại rừng Amazon đã cung cấp 20% lượng oxy mà chúng ta hít thở trên thế giới và 30% nước sạch trên thế giới bao gồm ở bồn Amazon, 60% thuốc chữa ung thư sử dụng ngày nay đều chiết suất từ thực vật vùng rừng này. Khu vực được trồng rừng tái sinh. Diện tích rừng bị phá bằng 4 lần diện tích của đất nước Hà Lan và chủ yếu được sử dụng cho nông nghiệp và đồng cỏ để chăn nuôi gia súc. Tất cả loại gỗ được bán trên thị trường quốc tế thuộc loại gỗ lát do các công ty lớn đa quốc gia. Sự thật, đất ở rừng Amazon sẽ rất khô cằn nếu không có rừng. Đất sẽ rất chua và khu vực đó sẽ bị ngập lụt thường xuyên. Vào thời điểm này, có hơn 160000 km² diện tích rừng bị phá huỷ với cùng một mục đích là không được quan tâm đến và quá trình sa mạc hóa sẽ diễn ra, có nghĩa rằng đề nghị này không

mang lại lợi ích kể cả trước mắt hay lâu dài. Hãy copy bài này và gửi vào email mới, điền tên đầy đủ vào danh sách dưới đây và gửi cho những người mà bạn biết. Đừng forward nó, khi đó nó sẽ kết thúc bởi các dòng ngăn cản người ta đọc nó. Nếu bạn là người thứ 400 ký vào thì hãy gửi bản copy đến fsaviolo@openlink.com.br. Cảm ơn vì sự giúp đỡ.”

Tôi không biết rằng thư này sẽ đi đến đâu nhưng người hướng dẫn đã dừng lại ở đây với tôi. Đối với quốc hội của một nước dân chủ thì nhìn nhận dự án này sẽ làm giảm diện tích rừng của họ và là không thể được và tất cả các thống kê khác là cường điệu quá mức. Thật đáng tiếc cho thành viên thứ 400 đã ký vào gửi lại bởi vì thư này sẽ chắc chắn bị loại bỏ. Thậm chí địa chỉ e-mail cũng không tồn tại

Tin tức ngắn về bảo tồn – môi trường

Biên tập S.K. Sharma, Environmental Educator, 24 National Road, Dehradun 248001, Dehra Dun, India,
sks105@rediffmail.com

Suy thoái đất

Environmentalists Decry Korean Sea Wall, The Christian Science Monitor (060321)

Vịnh Saemangeum ở Nam Triều Tiên là nơi trú chân tạm thời quan trọng cho các loại chim di cư của đường bay Đông Á - Australia có thể sẽ sớm đối mặt với sự suy giảm của các loài chim di cư vì các dự án đồng loạt 3,58 tỉ đô la với mục đích chuyển đổi khoảng 99000 mẫu (đơn vị Anh; 1acre =0,4ha) của vùng đất ngập nước triều thành các bãi chôn rác, hồ chứa nước bằng cách xây dựng khu vực sau bức tường 20 dặm ngăn cản thủy triều và đập Dongjin và Mangyeung. Tuy nhiên Bộ Nông lâm nghiệp nói rằng không có kế hoạch cuối cùng cho việc đất sẽ bị sử dụng như thế nào. Liên đoàn hoạt động vì Môi trường Hàn Quốc

(KFEM) kết hợp với Phong trào Hoà bình xanh tiến hành phản đối với Rainbow Warrior thả neo ngoài khơi khi dự án này sẽ làm 300000 con chim bị nguy hiểm. Chính phủ sẽ chịu trách nhiệm về các vấn đề môi trường liên quan bằng cách lên tiếng rằng dự án sẽ khuyến khích phát triển thân thiện với sinh thái. Ngày nay, những dự án làm suy thoái đất đã nhận được bước tiến cuối cùng khi toà án tối cao ủng hộ việc tiếp tục xây dựng, KFEM và những đã đặt kế hoạch để đóng vai trò quan trọng để đảm bảo đất này thực sự sẽ phát triển một cách thân thiện với môi trường như chính phủ nói

**Nông nghiệp bền vững
African Leaders Pledge Farming Green
Revolution (060614)**

ABUJA – Các nhà lãnh đạo châu Phi giới thiệu một phương pháp tạm thời xoá bỏ các loại thuế và thuế xuất nhập khẩu về phân bón và các nguyên liệu phân bón thô. Nó là một trong 12 phương pháp quan trọng để thúc đẩy “Cách mạng xanh”. Việc hiện đại hoá kỹ thuật nông nghiệp và tăng sử dụng phân bón thúc đẩy cuộc cách mạng xanh ở Châu Á và Châu Mỹ Latinh vào những năm 1950 và những năm 60 tại châu Phi nơi mà nhiều người nông dân không thể chi trả chi phí phân bón và năng suất tính theo đầu người giảm trong hơn 40 năm qua và các chuyên gia đã cảnh báo rằng nếu như đất vẫn tiếp tục bị suy thoái thì năng suất sẽ giảm 30% trong 15 năm tới. Để tránh được điều đó, các quan chức của nhà nước đã cam kết giảm chi phí phân bón khi người dân châu Phi trả gấp 6 lần so với giá trung bình của thế giới do chi phí vận chuyển

Nông dân Ethiopian theo hướng Nông nghiệp bền vững, và trở thành những người trồng cây đầu tiên có chức nhận cafe của Hiệp hội Mưa rừng ở Châu Phi (060421)

NEW YORK, NY – Những người nông dân ở Ethiopia, quê hương của Cafe đã thông báo ngày thành lập của hoạt động cafe có thương hiệu. Một nhóm gồm 678 trang trại gia đình ở vùng Djimmah là những người đầu tiên ở châu Phi đã giành được giấy chứng nhận của Hiệp hội mưa rừng (Rainforest Alliance). Tổ chức EFICO ở Bỉ đã giúp đỡ để cải thiện tài chính cho các trang trại cần có sự chứng nhận và những người nhập khẩu Cafe của Bỉ, EFICO đang cố gắng để có được chứng chỉ công nhận cafe. Để giành được chứng nhận của Hiệp hội mưa rừng, các trang trại phải đáp ứng được những yêu cầu cao, tiêu chuẩn về sinh thái, và bảo tồn các loài động vật hoang dã cũng như giảm thiểu những hóa chất trong nông nghiệp. Những tiêu chuẩn này sẽ được kiểm tra

xem những người nông dân có tiếp cận được với việc chăm sóc sức khỏe, giáo dục và đạo đức và nơi ăn ở. Các trang trại đạt chuẩn mực sẽ được trao giải của Rainforest Alliance

Nước

China Hydro-Dams Leave Locals Poorer Report Says (060216) Reuters

Bắc Kinh – Việc xây dựng hàng loạt các công trình thủy lợi ở phía Tây Trung Quốc đã đặt những người dân địa phương vào tình trạng nghèo đói, bất mãn và nghi ngờ về những hứa hẹn chính thức rằng những đập ngăn nước sẽ đem lại phồn vinh, thịnh vượng. Với dân số một triệu người, phần lớn là những người nông dân, người chăn nuôi nghèo. Nhiều người ở vùng Tibetan hoặc là thành viên của các nhóm dân tộc thiểu số sống xung quanh những con đập này ở dưới công trình xây dựng Longyang Gorge, thành phố Thượng Hải. Các quan chức hứa rằng những con đập này có thể xúc tiến hoạt động của địa phương, nhưng kết quả trong nhiều năm tiến hành đã làm cho thất vọng. Giáo sư Zhou Tianyong, của trường đảng của Trung ương ở Bắc Kinh đã thấy rằng 1/5 dân số của khu vực này sống trong nghèo đói, thu nhập hằng năm chỉ có 625 Nhân dân tệ (khoảng 78 USD) hoặc thấp hơn. Mặc dù họ sống gần đập nhưng họ không được sử dụng nguồn nước và phải dựa vào lượng nước mưa thất thường để uống. Những đường điện bắc qua làng của họ nhưng người dân không được sử dụng điện. Giáo sư nói vậy! Sự phát hiện của Zhou nổi bật lên tại thời điểm Trung Quốc đang có những kế hoạch về những dự án thủy điện đang tranh cãi và đầy tham vọng

Tình trạng nguồn tài nguyên nước Thế giới, Reuters (060316)

Trong diễn đàn về nước thế giới lần thứ 4 tại Mexico cho thấy khoảng 1/5 dân số trên thế giới không có nước sạch dùng, đa số là người dân

Châu Á và hoặc là khu vực gần Sahara Châu Phi. Khoảng 340 triệu m³ nước trên thế giới thì chỉ có 2,5% là nước ngọt và rất ít khi tiếp cận với những nước đang phát triển do thiếu sự quản lý và nạn tham nhũng. Hoạt động nông nghiệp sử dụng khoảng 90%, công nghiệp và các lĩnh vực nội địa sử dụng khoảng 5% lượng nước của thế giới. Người ta tin rằng, những nguy cơ bạo lực do xung đột về nguồn nước ngày càng tăng bởi sự bùng nổ dân số và sự thoả mãn đang lan rộng trên toàn cầu. Nỗi lo về nước ở vùng Trung Đông được coi như điểm đáng quan tâm nhất. Ít nhất hai triệu người đa số là trẻ em chết mỗi năm vì thiếu nước hoặc sử dụng nước thiếu vệ sinh.

Philadelphia OKs No-Flush Urinals at Skyscraper after Cutting Deal with Plumbers, AP (060406)

PHILADELPHIA – Các quan chức thành phố tán thành việc sử dụng nhà tiêu công cộng mà không có nước, nhưng chỉ sau thỏa thuận với thợ ống nước. Các đơn vị không có nước mong đợi sẽ tiết kiệm ít nhất 1,6 triệu gallon nước 1 năm. Thay vì dùng nước, người ta có thể dùng các thùng chứa nước tiêu và chất cặn khi nước thải chảy qua. Công nghệ được sử dụng từ đầu những năm 1990. Trong khi đặt ra các vấn đề về an toàn và đảm bảo sức khỏe, những người thợ sửa ống nước cũng lo lắng liệu sự thông qua công nghệ mới có thể dẫn đến những thay đổi khác cắt bớt công việc của họ.

ĐẤT NGẬP NƯỚC

Các chuyên viên thiết kế được khuyến khích để trở thành chuyên gia trong việc tái tạo lại các loại đất ngập nước AP (060328)

Developers Encouraged to Turn to Experts to Restore Wetlands, AP (060328)

WASHINGTON – Các kỹ sư trồng trọt của Quân đội và Cục bảo vệ môi trường đưa ra ban hành các

quy định nhằm thúc đẩy các công ty làm các đầm lầy, hồ và các dòng chảy. Những người thiết kế có thể mua chứng chỉ từ những công ty để bồi thường các đầm lầy, hồ và dòng chảy và các loại khác của đất ngập nước và những dòng chảy mà thay thế. Đây là lần đầu tiên chính phủ chính phủ ban hành những nguyên tắc mà những tiêu chuẩn chuyên nghiệp cho việc bồi thường về đất ngập nước nên yêu cầu dưới hành động vì nước sạch.

Nhật Bản mời Chính quyền Irắc tham dự chương trình đào tạo Bảo tồn đầm lầy, AP (060316)

TOKYO – Chuyến thăm của chính quyền Irắc gồm những quan chức của Bộ Môi trường, tài nguyên nước và nông nghiệp nhằm phác thảo, đẩy mạnh nỗ lực bảo tồn các vùng đầm lầy trước đây của đất nước được tổ chức bởi Cục Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA). Chương trình diễn ra từ ngày 15-24 tháng 3 và thu hút các giảng viên về bảo tồn đầm lầy và đến thăm thực vật làm sạch nước ở phía Tây Nhật Bản. Chính quyền Irắc thuộc quyền của nhà độc tài Saddam Hussein đã làm kiệt quệ nguồn nước Mesopotamian giữa sông Tigris và Euphrates vào những năm 1990 để trừng phạt người dân cư trú ở vùng đầm lầy những người ủng hộ Shiite sau chiến tranh vùng vịnh năm 1991. Hình ảnh vệ tinh nhân tạo mới hiện nay chỉ ra rằng nước và thảm thực vật gia tăng và diện tích đầm lầy giảm 30% so với những năm 1970

Thay đổi khí hậu

Chinese Companies, World Bank Sign \$930 M Deal to Sell Pollution Credits (051220) AP

Bắc Kinh – Quỹ Ngân hàng thế giới đã ký một hợp đồng để mua chứng nhận ô nhiễm từ 2 công ty hóa chất của Trung Quốc khoảng \$930 triệu, chương trình đó cho phép các nước giàu thực hiện những cam kết giảm khí thải nhà kính bằng cách

trả phí cho việc giảm khí thải ở các nước nghèo hơn. Các nước giàu có thể thực hiện những cam kết hợp đồng của họ bằng cách mua chứng nhận từ quỹ Ngân Hàng Thế Giới. Hai công ty của Trung Quốc đã đồng ý cắt giảm khoảng 19 triệu tấn khí thải một năm. Hợp đồng đó ít nhất kéo dài đến năm 2012, nhưng Ngân hàng đã không ghi rõ ngày kết thúc. Ngân hàng cho biết: “với dự án này Trung Quốc sẽ vươn lên trở thành nước đi đầu trong số các quốc gia có đóng góp trong việc giảm ảnh hưởng của thay đổi khí hậu”

Sự nóng lên của toàn cầu đe dọa đường sắt nối liền Tây Tạng (060206)

Trong vòng một thập kỷ, hiện tượng nóng lên của toàn cầu đã đe dọa tuyến đường sắt Thượng Hải – Tây Tạng (Qinghai-Tibet) – tuyến đường sắt cao nhất thế giới, Wu Ziwang chuyên gia về đất vùng bị phủ băng tuyết ở Học viện Khoa học đất Trung Quốc nói rằng, nghiên cứu của ông trong 3 thập kỷ cho thấy, đất ở vùng băng tuyết ít hơn ở những vùng rộng lớn khác của vùng cao nguyên Thượng Hải – Tây Tạng. Sự tan nhanh của băng tuyết trên đất ở vùng cao nguyên có thể tăng thêm tính không ổn định của trái đất, đó là nguyên nhân vấn đề địa chất cho đường quốc lộ và đường sắt nằm dưới các vùng đất phủ băng tuyết. Một báo cáo riêng biệt bởi Viện nghiên cứu Sa mạc chỉ ra rằng nhiệt độ ở vùng cao nguyên này sẽ tăng rõ rệt từ năm 1984 và nhiệt độ vào mùa đông cũng tăng lên 1-2°C cho đến năm 2050. Tuyến đường sắt chạy từ Xinning, trung tâm của thành phố Thượng Hải tới Lhasa trung tâm của Tây Tạng bị chỉ trích là gây ảnh hưởng đến môi trường mỏng manh của bình nguyên và cũng đe dọa đến văn hóa của người Tibetan bởi tăng tốc độ di cư từ những vùng khác

Các nhà khoa học gây giống lúa chống lại sự thay đổi khí hậu.

Scientists Breed Rice to Defy Climate Change, Reuters (060412)

LOS BAÑOS, Philippine – 3 tỷ người phần lớn là ở châu Á, dựa vào lúa là lương thực chủ yếu và Viện nghiên cứu Lúa Quốc tế (IRRI) đã phát triển các giống lúa chịu được khô hạn và mới bắt đầu nghiên cứu giống lúa chịu được nhiệt độ cao. Tại viện, sự tán thành việc kêu gọi thế giới ăn gạo của những giống lúa năng suất cao trong suốt cái gọi là cuộc cánh mạng xanh vào những năm 1960 cũng như giúp đỡ cho công việc biến đổi ghen của loại lúa giàu Vitamin A hoặc “Lúa vàng” với sự phát triển của các nhà khoa học Châu Âu bởi việc thực thi 2 kiểu gen từ cây Thủy tiên hoa vàng và một loại từ vi khuẩn của cây lúa hoa trà gọi là T309.

Năng lượng

Nhật bản khuyến khích nhân viên sử dụng cầu thang bộ, Asahi Newspaper (060430)

Người ta đang đề nghị các nhân viên của Bộ Y Tế giảm sử dụng thang máy và sử dụng thang bộ nhằm tiết kiệm năng lượng, giảm nguy cơ béo phì và các vấn đề liên quan đến sức khỏe của nhân viên. Một quan chức cao cấp của Bộ đã đề xuất ý kiến này vì ông đã tình cờ nghe được các nhân viên phàn nàn phải chờ thang máy lâu từ khi Bộ tạm ngừng không sử dụng ban ngày 6 đến 18 cầu thang máy để hạn chế sự nóng lên của toàn cầu. Ở khu vực kinh doanh của Tokyo các nhân viên và khách đến toà nhà 26 tầng sẽ được chào đón bằng dòng biểu ngữ tại tiền sảnh “Xin hãy sử dụng thang bộ” người ta hi vọng, các nhân viên sẽ tuân thủ theo quy định đó

MÔI TRƯỜNG

Phó tổng thống Tanzanian chính thức cấm sử dụng túi nhựa và công cụ bảo vệ môi trường khác

ARUSHA, Tanzania — Chính phủ Tanzanian vừa ban hành lệnh cấm túi nhựa và túi đựng bằng nhựa và ra lệnh ngừng canh tác và đốn gỗ ở vùng núi cao nhất châu Phi, gồm các công cụ bảo vệ môi trường khác để bảo vệ môi trường trước sự suy thoái nhanh chóng của môi trường, phó tổng thống nói. Ông nói rằng, 91300 ha (225000 mẫu Anh) rừng đã mất hàng năm do việc chặt phá rừng bừa bãi

Các nhà khoa học cảnh báo rằng sông băng Mt. Kilimanjaro có thể biến mất vào năm 2020 do môi trường suy thoái. Chính phủ cũng mong muốn dồn vật nuôi của Burundian, Ugandan và Rwandan không được sử dụng nước và gặm cỏ ở vùng Tây Bắc Tanzanian như họ đã làm trong quá khứ bởi cuộc xung đột về khô hạn trên chính đất nước của họ.

Nhật Bản cố gắng giảm bớt việc sử dụng túi nhựa, AP (060612)

TOKYO - hàng triệu túi đựng để giữ thức ăn nóng, đồ uống lạnh và đựng giấy sạch, tạo nên một đống rác thải nhựa khổng lồ gây mùi hôi rất khó chịu, ô nhiễm đại dương và góp phần làm toàn cầu nóng lên. Một năm, toàn thế giới sử dụng khoảng từ 500 tỷ đến 1000 tỷ túi bóng nhựa, theo website. www.reusablebags.com. Ở Nhật Bản, đồ đóng gói bằng nhựa là một lựa chọn chủ yếu, tổng cộng dùng đến 30 tỷ - khoảng 300 túi cho mỗi người. Đương đầu với những phê bình từ các nhà môi trường, Nhật Bản đã cố gắng giảm bớt việc sử dụng túi bóng nhựa cùng với một dự luật được xem xét đặt vấn đề của chính phủ cảnh báo thương nhân bán lẻ rằng sử dụng hạn chế, dùng lại và tái chế lại vật liệu. Một số thương nhân bán lẻ đã có sáng kiến rằng sẽ cắt bớt trước khi xem lại luận cho đến năm 2007

UNEP cho rằng, thật hoang đường khi cho rằng việc bảo vệ môi trường xanh làm tổn hại đến mức tăng trưởng của kinh tế

OSLO - Trưởng ban mới của chương trình Môi trường của Liên Hợp Quốc (UNEP) nói rằng không thể có chuyện bảo vệ môi trường có thể làm tổn hại đến sự tăng trưởng kinh tế. Bền vững môi trường trong thế kỷ thứ 21 không chỉ là lĩnh vực của các nhà môi trường mà còn là của tất cả mọi người, những người sử dụng tài nguyên trên hành tinh này. Steiner của UNEP nói rằng. Những nghiên cứu của Liên hợp quốc cho thấy cái giá phải trả cho sự thiếu hành động liên quan việc thay đổi khí hậu có thể lớn hơn gấp nhiều lần so với những hóa đơn tiền điện cao bởi vì việc mua bán than. Nhiều nhà khoa học cho rằng việc toàn cầu nóng lên sẽ thúc đẩy sự nóng lên của nước biển, khô hạn, lũ lụt và sự tăng lên của nước biển toàn cầu. Steiner cảm nhận rằng rốt cuộc không có quốc gia nào có thể đứng ngoài các hành động toàn cầu cho việc thay đổi khí hậu

Hỗ trợ trong nông nghiệp

Hỗ trợ nông nghiệp làm trầm trọng thêm thế giới đói nghèo và các vấn đề về môi trường

<http://www.ncpa.org/pub/ba/ba547/ba547.pdf>.

RỪNG

Diện tích rừng thế giới tiếp tục suy giảm, Earth Policy Institute (060405)

WASHINGTON, D.C. — Có khoảng 4 tỷ ha rừng trên trái đất chiếm 30% tổng diện tích đất. Diện tích rừng của thế giới bị giảm tới 40% từ khi hoạt động nông nghiệp bắt đầu cách đây khoảng 11000 năm. Rừng bị phát quang để trồng lương thực, lấy củi, chăn nuôi bò và đáp ứng những yêu cầu các sản phẩm làm từ gỗ. Tuy nhiên, sức khỏe của toàn

hành tinh cần có các cánh rừng tươi tốt. Rừng phát triển điều chỉnh lại chu kỳ nước và làm cho đất trở nên ổn định

Rừng cũng giúp điều hòa khí hậu bởi giữ độ ẩm và hấp thụ CO₂. Rừng là nơi cư trú cho các loài động thực vật, lưu giữ văn hóa, tâm hồn và là nơi giải trí thư giãn và cung cấp thức ăn và thuốc men, gỗ...

Tuổi thọ của cuộc sống (LIFE SPAN)

Tuổi thọ ngắn nhất ở Zimbabwe(060407)

Theo báo cáo của Tổ chức sức khỏe thế giới, tuổi thọ trung bình ở những nước nghèo đói và bị đại

dịch AIDS là 36 năm, ít hơn một nửa so với 82 năm của tuổi thọ trung bình ở Nhật Bản, đất nước có tuổi thọ cao hàng đầu cùng với San Marino và Monaco. Tuổi thọ ở Zimbabwe thấp hơn các nơi khoảng 40 năm. Tỷ lệ người bị nhiễm HIV ở Zimbabwe thực sự trong những năm gần đây chiếm khoảng 1/5 dân số, hình như vì giảm sử dụng bao cao su và dịch vụ sex giá thấp, với dân số của khoảng 12,5 triệu người sẽ là một tỷ lệ người nhiễm HIV cao nhất và nhiều hơn một nửa bị nhiễm và chết là phụ nữ

ĐẶC TRƯNG

Sự thông qua công nghệ cải thiện độ phì nhiêu đất ở phía dưới Saharan Châu: Có gì sai? Một trường hợp ví dụ từ Malawi và Zimbabwe,

Amon Kabuli, Bunda College of Agriculture, Malawi. amonmw@yahoo.com (Photo caption: Soil improving legumes growing vigorously in a farmer's field. Why are they not being adopted?)



Đất có độ phì nhiêu thấp là hạn chế chủ yếu đối với sản xuất lương thực ở Nam Phi. Những báo cáo phân tích đất gần đây ở khu vực này cho thấy rằng ở một số nơi đất trở nên cằn cỗi đến mức cây nông nghiệp gần như không phát triển được. Vì vậy, sự phát triển và tiếp thu công nghệ mới nhằm tăng cường độ phì nhiêu của đất ngày càng quan trọng trong việc cải thiện an toàn lương thực trong khu vực này. Các tổ chức mở rộng và nghiên cứu đã khảo sát sự phát triển và thông qua

công nghệ mới phổ biến đặc biệt là sử dụng các chất hữu cơ cho dinh dưỡng cây trồng. Tuy nhiên, việc tiếp nhận công nghệ mới đã gây thất vọng. Ở nhiều nơi của vùng này vẫn còn thiếu loại đất có thể trồng được, đặc biệt là ở Malawi và Zimbawa. Vì thế, nó trở thành một thực tế rất phổ biến đối với các hộ nông dân để có thể tiếp tục sử dụng được ruộng đất đã vỡ hoang trong khi độ màu mỡ của đất giảm. Nghiên cứu đã chỉ ra rằng, người nông dân đã nhận thức được những hạn chế về độ phì nhiêu của đất mà họ đang phải đối mặt nhưng họ miễn cưỡng tiếp nhận kỹ thuật mới. Một lý do là hầu hết các kỹ thuật này không chỉ rõ được lợi ích của nó. Nông dân có lý lẽ của họ và sẽ không chấp nhận những kỹ thuật không chỉ ra được lợi ích của nó trong một thời gian ngắn. Thật không may, kết quả nghiên cứu và kết quả thực nghiệm không giống nhau. Cũng vậy, do cơ sở hạ tầng thấp kém và thiếu thông tin nên phần lớn những người nông dân ở vùng nông thôn còn thiếu hiểu biết. Việc liên lạc không thường xuyên, mạng lưới đầu vào cho các nông trại còn nghèo nàn, nhóm các thành viên còn hạn chế và tỷ lệ mù chữ cao đã

hạn chế hiểu biết về kỹ thuật cải thiện dinh dưỡng đất. Một số người cũng ám chỉ rằng hầu hết các hộ nông dân có diện tích đất hạn chế không thể chống đỡ được những rủi ro mất mùa bởi thời tiết khắc nghiệt, sâu bệnh hoặc sử dụng sai kỹ thuật. Đối với những người dân sống trong tình trạng khốn khó, sẽ rất khó khăn để mạo hiểm bất kể cách nào gây thêm thiệt hại. Sự thiếu đầu vào làm trở ngại việc chấp nhận kỹ thuật này, những người nông dân không dễ dàng về mặt đầu vào và hạt giống vì thị trường nghèo nàn cũng như trường hợp của phân bón hoá học. Chúng ta có thể kết luận rằng để đẩy nhanh sự tiếp nhận kỹ thuật cải thiện độ phì nhiêu đất, cần nâng cao nhận thức của người dân về môi trường kinh tế xã hội để các kỹ thuật được phát triển phù hợp với hệ thống nông nghiệp của người dân

Doanh nhân nông nghiệp và nông dân ở Mêxicô: Tầm quan trọng của sự quan hệ hợp tác, Flavia Echanove, Institute of Geography, Universidad Nacional Autónoma de Mexico, Mexico.echanovef@yahoo.com and Cristina Steffen, Sociology Department, Universidad Autónoma Metropolitana, Mexico.

Tóm tắt từ bài báo cùng tên xuất bản năm 2005 trong tạp chí Địa lý, 171(2): 166-176.

Hợp đồng nông nghiệp để hợp tác và hội nhập sản xuất nông nghiệp nhằm xuất khẩu các sản xuất nông nghiệp có định hướng đang mở ra đối với các nước thứ 3 trên thế giới. Ở Mêxicô, hợp đồng nông nghiệp chiếm ưu thế là sản xuất các cây thuộc nghề làm vườn, các loại cây lúa mạch và một số loại lúa mì khác.

Hợp đồng canh tác là một dạng của “sự hợp tác theo chiều thẳng đứng” cũng như là cơ chế nguồn mà nằm giữa sự chiếm lĩnh thị trường và sự sản xuất mang tính cá nhân hoặc đất thuê được.

Chúng tôi định nghĩa hợp đồng canh tác như là bất kỳ thỏa thuận miệng hoặc trên giấy tờ đạt được giữa những người sản xuất trực tiếp và bất kỳ ai trong lĩnh vực của tác nhân rộng lớn nào mà thông qua các khía cạnh của sản xuất và thương mại hóa các sản phẩm nông nghiệp được quy định. Những tác nhân kiểm soát sản phẩm trực tiếp hoặc gián tiếp và ảnh hưởng đến những quyết định của người trồng trọt mà không phải thu được đất. Vì vậy hợp đồng canh tác là hình thức duy nhất từ cả hợp đồng thị trường và nguồn lao động để sản xuất những sản phẩm do các doanh nghiệp kinh doanh các mặt hàng nông nghiệp điều khiển. Nói chung hầu hết các trường hợp kiểm soát được tìm thấy trong nghề làm vườn đối với sản xuất nông nghiệp cũng như là sản xuất các loại gà dò và lợn thỉến, trong khi sản xuất ngũ cốc và lúa mì thì ít vấn đề kiểm soát. Dưới thoả thuận hợp đồng canh tác và hợp đồng lao động, người trồng rau và lúa mạch đã chuyển những rủi ro do sự lên xuống thất thường về giá cả vốn có trong sản xuất nông nghiệp cho người dân và thường là rủi ro của thị trường. Điều này thể hiện rõ trong trường hợp của các công ty làm vườn khi mà thị trường các thức ăn đông lạnh trở nên bão hòa, trong bối cảnh này, các công ty chế biến thất chặt hơn tiêu chuẩn chất lượng mà thường dẫn đến những nợ nần của người dân ngày càng gia tăng.

Mặc dù hợp đồng canh tác có những bất lợi đối với người nông dân và sự mạo hiểm không cân xứng do nhà sản xuất mang lại, họ vẫn tham gia vào hợp đồng lao động này vì không có sự lựa chọn khác về mặt tài chính, kỹ thuật và sự tiếp cận thị trường. Điều này liên quan đến việc thực thi tự do cách tân mới đi kèm với việc thụt lùi sự hỗ trợ nhà nước, nguyên tắc sản xuất nông nghiệp. Trong tình hình hiện nay, hợp đồng canh tác là chiến lược sinh kế cho nhiều người nông dân ở Mêxicô.

Nét nổi bật của việc thay đổi khí hậu

Mực nước biển toàn cầu có thể tăng 30 cm đến năm 2100, (051003) Reuters

BERLIN – Theo những nghiên cứu mới của Viện nghiên cứu hàng đầu của Đức. Mực nước biển thế giới có thể tăng 30 cm vào cuối thế kỷ này và khí hậu bất thường ngày càng diễn ra nhiều hơn vì sự nóng lên nhanh chóng của toàn cầu.

Viện Nghiên cứu khí tượng Max Planck ở Hamburd nói rằng các mô hình máy tính chỉ ra nhiệt độ trung bình của toàn cầu có thể tăng lên đến 4.1°C đến năm 2100 làm tan băng ở Bắc Cực. “Nghiên cứu của chúng tôi chỉ tập trung vào hiện tượng nóng lên của toàn cầu và sự biến đổi của các vùng khí hậu”. Erich Roeckner chủ nhiệm dự án đã nói. “Mô hình khí hậu của chúng tôi dự đoán mùa hè nóng và khô hơn đối với châu Âu, nóng và ẩm hơn vào mùa đông”.

Các nhà nghiên cứu Đức nói rằng, những con gấu trắng bắc cực không lâu nữa có thể di chuyển từ những tảng băng trôi này sang tảng băng trôi khác của bắc cực, trong khi các con tàu có thể tăng việc lựa chọn việc đi đến vùng phía nam quanh Siberia và Canada.

Những phát hiện trong nghiên cứu của người Đức chỉ mới được biết đến vài ngày sau khi nhà khoa học Mỹ nói rằng bản thân băng của Bắc cực đã tan vào thế kỷ này vì sự gia tăng nhiệt độ

Hầu hết các nhà khoa học cho rằng khí nhà kính bao gồm CO₂, được phát sinh chủ yếu từ xe hơi, ống khói là nguyên nhân của sự nóng lên toàn cầu do nén khí nóng mặt trời trong không khí.

Guy Brasseur Viện trưởng Viện Nghiên cứu Khí tượng Max-Planck đã nói trong báo cáo nhằm mục đích cung cấp cho các nhà chính trị những thông tin cần thiết để quyết định các vấn đề quan trọng.

Sự tìm tòi đó đã bao gồm trong báo cáo của Ủy ban của chính phủ về những thay đổi khí hậu (IPCC, một nhóm các nhà khoa học cố vấn cho Liên Hợp Quốc)

Brasseur nói với Reuters rằng châu Âu có thể chịu nhiều hạn hán và bão vào mùa hè. Một sự giảm chung trong lượng mưa ở miền Nam châu Âu có thể tác động rất lớn đến nông nghiệp

Klaus Toepfer, người đứng đầu chương trình môi trường của Liên Hợp Quốc nói trong một cuộc phỏng vấn với phóng viên đài tiếng nói Đức NDR rằng ông cực kỳ lo ngại về những kết quả nghiên cứu và nhấn mạnh việc cần thiết cho những hoạt động đối phó với việc thay đổi khí hậu

Nét nổi bật của tiền trợ cấp cho trang trại

Liên minh Châu Âu và Nhật Bản có thể khẳng định khả năng lãnh đạo của những nước giàu bao nhiêu có thể tránh được việc tự do hóa thương mại nông trại bấy nhiêu. Tại các cuộc đàm phán của WTO tại Geneva, Nhật Bản và Châu Âu đã phản đối Mỹ đối với việc cắt giảm trợ cấp trang trại, không chấp nhận đề xuất của Mỹ. Suốt các cuộc đàm phán chủ tịch thương mại EU Peter Mandelson thực sự cảnh báo chống lại việc cố làm quá nhiều “Các vị phải cẩn thận cho việc quá tuân thủ như thế này” Mandelson nói.

Sau khi chỉ trích mạnh mẽ kế hoạch của Mỹ, Pháp lo lắng cho người nông dân của họ có thể thực sự phải cạnh tranh mà không có sự bảo hộ của nhà nước và than phiền về sự tiếp cận của Mandelson đã quá nhanh.

Bộ ngoại Giao của họ đã nói Madelson không nên đưa ra đề nghị để mở rộng cơ hội tiến đến thị trường nông nghiệp EU “mà không tham khảo ý kiến của các quốc gia thành viên”

Cái gì là yếu tố ảnh hưởng: các nước phát triển đã bỏ ra gần 1 tỷ đô la 1 ngày để hỗ trợ cho những người nông dân của họ, khuyến khích sản xuất, giảm giá để cho người nông dân ở nước nghèo không thể cạnh tranh với sản xuất đã được hỗ trợ của họ, thậm chí ở ngay trong nước họ.

Gần đây, nông dân Mỹ bán hạ giá bông, lúa mì, gạo, ngô và các sản phẩm khác ra thị trường thế giới với giá thấp hơn giá sản xuất do các nhà hoạch định chính sách - với chi phí đóng thuế tại Mỹ. Hệ thống châu Âu tồi tệ hơn: Tiền trợ cấp cho nông dân Mỹ chỉ bằng 1/3 của Châu Âu.

Đại diện thương mại Mỹ đã công khai kế hoạch của họ để bắt đầu đàm phán thương mại nông trại, để đi đến kết luận vào tháng 9 khi WTO họp tại Hồng Kông.

Đề xuất của người đi biển (portmen) là một bước đúng đắn, Mỹ có thể cắt bớt trợ cấp cho nông nghiệp đến 60%, Ngược lại, Châu Âu và Nhật Bản có thể cắt giảm đến 83% cao hơn, bởi vì tiền viện trợ cao hơn. Yêu cầu của người đi biển bao gồm một số sự khó nhọc về kinh tế cho những người trồng ngô và trồng đậu ở Mỹ không thể kéo dài hơn nữa. Những yêu cầu đó bị thất bại để có thể chú tâm vào những vấn đề dài hạn như giảm giá thành hàng tiêu dùng và xu hướng của một số hộ nông dân Mỹ tăng sản xuất khi biết nhà nước sẽ bảo lãnh cho họ. Các nước đang phát triển được nhận sự giảm giá từ Mỹ và Châu Âu về thương mại nông nghiệp, sử dụng đòn bẩy đó là những doanh nghiệp lớn mong muốn thực hiện cả hai mặt vừa tự do hoá thương mại vừa giảm thuế xuất nhập khẩu cho việc sản xuất hàng hoá, hoạt động và dịch vụ nông nghiệp. Các nước nghèo không nên kí hiệp ước thương mại thế giới mới cho đến khi Mỹ, Châu Âu, và Nhật kiên quyết cắt giảm trợ cấp vốn nông nghiệp

Nét nổi bật về độ phì nhiêu đất

Tasnee Attanandana, Phòng đất, Đại học Kasetsart, Bangkok, Thailand.
agrtna@yahoo.com, <http://www.ssnm.agr.ku.ac.th>

Do thiếu trang thiết bị hiện đại và máy móc ở quy mô nhỏ, sự tiếp cận công nghệ cao không được ứng dụng cho các trang trại ngô nhỏ ở Thái Lan. Vì vậy, khái niệm nông nghiệp chính xác là thích hợp với các nông trại này, các bước tiếp cận phù hợp bao gồm 3 thành phần: 1. Xác định các loại đất một cách đơn giản hoá. 2. Sử dụng các thiết bị kiểm tra đất và 3. Giới thiệu các loại phân bón để nhằm ra quyết định sử dụng các loại đất và các thông tin kiểm tra đất.

Xác định các loại đất đơn giản phát triển sử dụng một loại cây nhất định có thể nhìn thấy dựa trên những điều quan sát trên cánh đồng và hoặc có thể do các thuộc tính có thể đo lường được của đất. Các thiết bị để kiểm tra đất được sử dụng để đo Nitrat, Phốtpho, Amoni và Potasium.

Việc ra quyết định sử dụng các kết quả của các thiết bị kiểm tra đất, những thông tin về cây cối đang trồng, đặc điểm về địa hình và quản lý để chuẩn bị giới thiệu phân bón mới. Hơn nữa, trao quyền hợp pháp cho người dân phương pháp có sự tham gia của người dân đã được sử dụng. Phần mềm hỗ trợ ra quyết định gọi là Simcorn được thực hiện lần đầu tiên bởi hệ điều hành Palm và ở màn hình máy tính Windows XP.

Kết quả cho thấy, sản lượng và lợi nhuận cao hơn từ những mảnh đất quản lý dinh dưỡng đặc biệt so với thực tiễn canh tác cũ từ năm 2001 – 2004. Thậm chí, qua giá thành sản xuất còn cao hơn trong tất cả trang trại vì giá dầu tăng vào năm 2005, với giá thị trường khoảng 120 USD/1tấn ngô. Người nông dân sử dụng quản lý dinh dưỡng ở những địa điểm đặc biệt có thể kiếm được lợi

nhuận trong khi các nông dân ở vùng lân cận thì có thể bị lỗ.

Công nghệ này sau đó đã được phổ biến trên diện rộng ở các cán bộ và nông dân của Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, cung cấp thông tin về quản lý dinh dưỡng ở những vùng đặc, biệt kiểm tra đất và xác định thành phần đất nói riêng. Họ cũng học được từ hiệp hội những người sản xuất ngô, cách tính toán và giảm chi phí sản xuất, cách duy trì độ phì nhiêu đất. Các chuyến thăm liên tiếp đến các trang trại của nước Lào cho thấy rằng, mạng lưới trang trại đã thành công hơn trong việc quảng bá thông tin.

Phương pháp phổ biến này tiếp tục đào tạo cho những người đứng đầu của nông dân và khuyến khích họ truyền đạt lại cho những thành viên khác để sử dụng công nghệ này khi sản xuất ngô.

Xây dựng năng lực là điều cần thiết để cân bằng mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội và môi trường nhằm tăng cường phát triển bền vững nông thôn. Việc kết hợp quản lý dinh dưỡng với thành phần của Diễn đàn học hỏi của những người tham gia và xác định các loại đất đơn giản, kiểm tra đất và ra quyết định đã có hiệu quả trong việc nhận ra các nhà lãnh đạo nông dân và khuyến khích họ hiểu và giá trị của những kiến thức bản địa và tiềm năng của mạng lưới nông dân.

Những kết quả thành công từ CHDCND Lào, những thách thức trong việc chuyển đổi những khái niệm đến những người nông dân và các hệ thống trang trại ở vùng khác với sự khác nhau về xã hội, chính trị và môi trường nông học hình như đầy hứa hẹn

(Trích từ bản trình bày của TS Tasnee Attanandana, tại hội nghị phân bón Thế giới lần thứ 14, Chiang Mai, Thailand, 24/01/2006)

Nét nổi bật về nông lâm học – Craig Elevitch, Trung tâm Nông lâm, Hawaii, USA, cre@agroforestry.net

Vai trò của Rừng trong việc giảm đói nghèo?

Việc tiếp nhận mục tiêu phát triển quốc tế giảm một nửa đói nghèo đến năm 2015 đã được xác nhận theo yêu cầu của các cơ quan khác

Đây là mục tiêu chính phát triển toàn cầu. Vấn đề là: Trong công cuộc giảm đói nghèo, rừng đóng vai trò như thế nào?

Thu nhập tăng: Mặc dù mức thu nhập không phải là tiêu chí duy nhất của đói nghèo, nhưng việc tăng thu nhập rõ ràng là có liên quan đến sự ổn định kinh tế của các hộ dân

Kiểm tiền từ những sản phẩm của rừng rất quan trọng như thu nhập từ nguồn khác. Rất nhiều hộ nông dân nói chung với thu nhập của họ từ việc bán các sản phẩm từ rừng như là thu nhập ở công việc ngoài giờ khi sản xuất nông trại không đủ để cung cấp lương thực cho họ quanh năm.

An ninh lương thực được cải thiện: An ninh lương thực là một yếu tố quan trọng của sinh kế. Rừng là một nguồn khác cung cấp lương thực bổ sung thêm những sản phẩm có được từ hoạt động nông nghiệp. Gỗ dùng để nấu chín thức ăn và nước uống, đó cũng là nơi cung cấp nhiều sản phẩm của y học cổ truyền và những sản phẩm vệ sinh khác. Đa số những nông hộ ở nông thôn của các nước đang phát triển và một lượng lớn nông hộ ở thành thị phụ thuộc và các động thực vật ở rừng để đáp ứng nhu cầu về dinh dưỡng, nấu nướng và sức khỏe của họ

Tự cung cấp tài nguyên: Rừng cũng đóng góp vào sinh kế bằng cách cung cấp nguyên liệu xây dựng, rỏ rá, lưu trữ kiến trúc, thực hiện nông nghiệp, tàu bè và săn bắn. Chúng cung cấp các yếu tố đầu vào cho nông trại như cỏ khô, lớp phủ bề mặt, đóng góp vào chu kỳ dinh dưỡng của đất,

bảo tồn đất và nước, cung cấp chỗ ở cho vật nuôi và cây cối.

Giảm mức độ tổn thương: những người nghèo thường sống bấp bênh, không có chỗ dựa để chống đỡ với những hiểm họa. Rừng và gốc cây đóng vai trò quan trọng như 1 lưới an toàn và bảo vệ họ, bảo đảm về sự tồn tại lẫn thu nhập vào những thời kỳ mất mùa, thiếu nước, mất việc và cả những vấn đề cấp thiết trong cuộc sống cũng như các nhu cầu khác. Những thức ăn giàu năng lượng từ rừng chẳng hạn như rễ, thân, hạt, củ, đặc biệt quan trọng trong những trường hợp khẩn cấp như lũ lụt, hạn hán, chiến tranh.

Việc sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên dựa trên: Sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên rất quan trọng cho sinh kế bền vững. Thêm nữa, sử dụng tài nguyên thiên nhiên bền vững tác động trực tiếp đến việc cải thiện nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Tất cả mọi người đều tác động đến môi trường, nhưng những người nghèo có xu hướng dễ bị tổn thương tác động đến việc suy thoái môi trường.

Cuộc sống sẽ tốt đẹp lên: Bên cạnh những thu nhập và những cái mà tiền có thể mua được, rừng cung cấp những hàng hóa phi vật chất góp phần vào cuộc sống về khía cạnh xã hội. Nhận thức được những điều tốt đẹp được tác động bởi nhiều nhân tố bao gồm sự tự coi trọng, nhận thức được sự kiểm soát và bao gồm tình trạng sức khỏe, tiếp cận với các dịch vụ và quyền lợi chính trị. Những sáng kiến từ rừng cung cấp cho việc tiếp cận nguồn tài nguyên, quyết định sản xuất và giúp đỡ hợp lý trong việc làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn đặc biệt là đời sống của người nghèo

Nguồn: Warner, K. 2000. *Rừng và những sinh kế bền vững*, *Unasylva* 202, Vol. 51- 2000/3. FAO, Rome. www.fao.org/doi/docrep/x7273e/x7273e00.htm

Những nét nổi bật về cỏ Vetiver

The Community ‘Glue’ Pot, Dick Grimshaw
The Vetiver Network, r.grimshaw@comcast.net

Cỏ Vetiver

Nhìn lại hơn 20 năm qua, khi John Greenfield (Người nhận giải Norman Hudson năm nay) là người đầu tiên trên thế giới giới thiệu công nghệ cỏ Vetiver cho Ấn Độ và vì thế khởi xướng sự hồi sinh của công nghệ này, việc sử dụng và ứng dụng nó đã tiến xa hơn sự mong đợi của chúng ta. Khi nó sử dụng cho việc bảo vệ cơ sở hạ tầng và cho việc cải thiện chất lượng đất và nước, ứng dụng cho việc bảo tồn đất và nước hình như không được thúc đẩy nhanh.

Gần đây, tôi thấy một số hình ảnh hàng ngày của cây sắn liên quan đến vấn đề xói mòn ở Việt Nam - Tội tệ! Chúng đã gọi cho tôi nhớ lại cảnh tôi đã thấy ở phía Bắc của Thái Lan cách đây 15 năm. Trong cả hai ví dụ những vùng trồng sắn rộng lớn được canh tác mà không có một hoạt động bảo tồn và bảo vệ nào. Những dấu hiệu nghiên cứu rõ ràng là cỏ vetiver là công cụ bảo vệ xói mòn rất hiệu quả ở vùng trồng sắn (nói chung là những loại đất chua và cằn cỗi) và đồng thời cải thiện năng suất cây trồng ổn định. Tôi đưa ra hai ví dụ: Thí nghiệm được thực hiện bởi CIAT (Colombia – lượng mưa 1.240 mm) vào năm 1991 chỉ ra rằng sắn trồng ở khu vực bằng phẳng kết hợp với hàng rào cỏ vetiver có năng suất 34 tấn/ha và so sánh với vùng đất không phủ cỏ năng suất giảm từ 142 tấn/ha xuống còn 1,3 tấn và tổng lượng mưa giảm xuống 3,6%,

2. Viện Thổ nhưỡng Nông hóa Việt Nam chịu trách nhiệm hơn 3 năm thử nghiệm trên phạm vi rộng và kết luận “Cỏ vetiver tồn tại ở Việt Nam. Nó có thể sử dụng như một số loài đặc biệt trong hệ thống canh tác hàng rào ở vùng đất dốc để kiểm soát xói mòn và *Tephrosia candida* và

những những loại hàng rào cây đặc biệt khác. Nó có thể giảm xói mòn đất tới 50-90% và tăng năng suất từ 15-30%.

Không có sự cạnh tranh về nước, dinh dưỡng và ánh sáng của hàng rào cỏ vetiver trong hệ thống canh tác và không có tác động tiêu cực đến các loại cây trồng. Kết hợp việc trồng cỏ vetiver và *Tephrosia candida* là cách tốt nhất cho việc bảo tồn đất, tăng sản xuất cây trồng và đem lại giá trị kinh tế cao

Những người nông dân ở vùng đất dốc thích áp dụng cỏ vetiver vào trong nông trại của họ để bảo vệ đất đặc biệt những loại đất được nhận để sử dụng lâu dài

Tất nhiên, Công nghệ cỏ vetiver rất hiệu quả đối với nhiều loại đất khác, và mạng lưới vetiver nhận nghiên cứu và báo cáo từ những vùng trên thế giới chỉ ra rằng số lượng ngày càng tăng các nông dân sử dụng thành công công nghệ này

Đáng buồn là sử dụng cỏ vetiver làm công nghệ kiểm soát xói mòn và những kỹ thuật bảo tồn khác tiếp tục ít đi và bảo tồn đất và nước tiếp tục là những vấn đề chủ yếu trên phạm vi toàn thế giới

Sở hữu đất là một trong những vấn đề then chốt trong việc thúc đẩy hoạt động bảo tồn đất ở mỗi trang trại. Tôi thấy ở Trung Quốc, cách những người nông dân phản ứng lại việc cải thiện thỏa thuận cho thuê là mang lại quyền lợi hợp pháp cho họ khoảng 30 năm và lâu hơn nữa. Bảo tồn là một phần quan trọng của sở hữu đó. Chúng ta học được từ Madagascar người nông dân của họ sử dụng công nghệ cỏ vetiver hiệu quả như thế nào khi họ được toàn quyền canh tác xem http://www.vetiver.org/ICV3-Proceedings/MAD_rail_stab.pdf2.pdf

Mạng lưới vetiver ủng hộ việc bảo tồn đất và nước – thời kỳ - bất cứ công nghệ nào có thể. Tuy

nhien, nó xúc tiến công nghệ cỏ vetiver cho việc bảo tồn đất và nước bởi vì giá thấp, đơn giản và hiệu quả. Hơn nữa, khi được khuyến khích như một phần của hệ thống vetiver những người sử dụng không thể tin được có cơ hội sử dụng cỏ trên diện rộng về việc sử dụng và áp dụng nó (xem <http://www.vetiver.org>) mà làm nó thu hút hơn và quan trọng là các yếu tố thúc đẩy. Cỏ vetiver cho việc bảo tồn đất và nước nên làm cho người sử dụng nhận thức được việc sử dụng khác này. Cỏ vetiver thực sự là sự gắn kết mà không thể thay thế 1 ủy ban và cùng với tác dụng về mặt môi trường của nó.

Nét nổi bật về WOCAT, biên soạn bởi Samran Sombatpanit

Thông báo của một cuốn sách

Một nhóm nhỏ Wocateers họp tại Marrakech, Morocco trong suốt hội nghị cuối của ISCO. Nhóm này ra quyết định tung ra cuốn sách trong Tổng Quan toàn cầu Wocat, nơi đất màu xanh. Sẽ có 42 công nghệ và 27 thành tựu vào tháng 10 hoặc 11 trong năm nay với giá €20. Mời tham quan www.wocat.net hoặc gửi thư về www.wocat.net



Hội thảo hằng năm WOCAT lần thứ 11 và Hội nghị chỉ đạo (WWSM11) sẽ diễn ra ở Thị trấn Cape, Nam Phi từ 23-28 tháng 10 năm 2006. Được mời dự hội nghị này bao gồm những hoạt động hợp tác của WOCAT cấp quốc gia, khu vực và toàn cầu và bao gồm các tổ chức có trách nhiệm với WOCAT. Tài trợ cho những người tham gia hội thảo này sẽ rất hạn chế

và chúng tôi cố thuyết phục các thành viên tự tìm nguồn quỹ riêng của họ. Nguồn tài trợ có thể phụ thuộc vào số lượng các hoạt động sẽ được triển khai và phản hồi cung cấp cho thư ký WOCAT từ hội thảo WWAM trước. Nếu bạn quan tâm, xin liên lạc godert.vanlynden@wur.nl, rinda@arc.agric.za, wocat@giub.unibe.ch để biết thêm thông tin

Tin tức từ HIMCAT



Sáng kiến Công nghệ và tiếp cận bảo tồn Himalaya được trung tâm quốc tế về phát triển miền núi (ICIMOD, Nepal) bắt đầu vào năm 2003 với hỗ trợ từ dự án People and Resource Dynamics Project (PARDYP) và chương trình WOCAT

Thông tin về thành tựu và thách thức của HIMCAT có trong website WOCAT và <http://extranet.icimod.org.np/himcat>.

Tiến sỹ Isabelle Providoli, Thụy Sĩ gần đây đã tham gia ICIMOD với tư cách là nhân viên chuyên nghiệp của hội và bà sẽ là thành viên tích cực của nhóm ICIMOD về hợp tác và thúc đẩy hoạt động HIMCAT-WOCAT

Nhựa Politin làm đáy của ao nuôi cá, công nghệ thu hoạch dưới nước thành công ở PARDYP lưu vực sông Ấn Độ đã sẵn sàng bao gồm cả dữ liệu WOCAT. PARDYP cũng chuẩn bị một khẩu hiệu “Đừng lãng quên những dãy núi khô lạnh cho năm quốc tế về sa mạc và sa mạc hóa ”

ICIMOD gồm nhiều Viện nghiên cứu ở vùng Himalaya. Bao gồm Viện Quản lý Đất và Nước ở vùng Đông nam vùng Tejur, Ấn Độ, Chương trình quản lý bền vững đất do Thụy sỹ tài trợ.

(SSMP) ở Nepal vạch ra chương trình đào tạo cho việc tác định cư khu vực thường xảy ra động

đất ở vùng Pakistan sử dụng WOCAT như là một công cụ.

– *Sanjeev Bhuchar, ICIMOD, Nepal.*
sbhuchar@icimod.org.

Hoạt động BANCAT cho vùng Bangladesh

Biên tập và xem lại bản nháp cuốn sách nhỏ về tổng quan BANCAT đang ở giai đoạn cuối cùng và cuốn sách nhỏ này sẽ được xuất bản vào tháng

6 năm 2006. Công bố ở nhiều kiểu khác nhau được tiến hành nhiều nơi.



Các quan điểm và nhiệm vụ của BANCAT và WOCAT (cũng như của

WASWC) được giới thiệu ở các cuộc họp của hiệp hội khoa học đất Bangladesh vào tháng 3 năm 2006, Đại học Dhaka và vào tháng 5 năm 2006 tại Viện Phát triển Tài nguyên đất Dhaka. Cùng với sự khởi xướng của BANCAT, kiểm tra hoạt động quan trắc xói mòn với việc thành lập của Natural Vegetative Strip (NVS) rộng 1m, cỡ 10x10m (3 bản giống), mảnh đất nhỏ bao gồm một mảnh đất kiểm tra (10x10m) được đặt vào tháng 4 năm 2006 của độ dốc 15% tại Trung tâm quản lý lưu vực sông và bảo tồn đất ở Bandarban với sự hỗ trợ từ SRDI, Dhaka

- *Sudibya Khisha, Chittagong Hill Tract Development Board, Rangamati, Bangladesh.*
skhisha@yahoo.com

Chiến lược bảo tồn đất cho vùng Nam Phi



Bộ Nông nghiệp Nam Phi đã khởi xướng phát triển của chiến lược bảo vệ Đất

vào tháng 8 năm 2005. Tập trung chủ yếu về chiến

lược chống xói mòn đất, bao gồm xác định các vùng ưu tiên nơi mà xói mòn đất có nguy cơ cao tác động đến nền nông nghiệp tiềm năng

Dữ liệu tốt nhất sẵn có về xói mòn đất do nước (nguy cơ xói mòn đất cao và rất cao) được có từ quá trình mô hình hóa GIS sử dụng phương trình mất đất phổ dụng (RUSLE) và dữ liệu vệ tinh dài hạn NOAA

Bản trắc nghiệm bản đồ WOCAT được giới thiệu để sử dụng như một phần của pha quan trắc của dự án. Điều này sẽ giúp các nhà hoạch định chính sách xác định hiệu quả của chương trình 3

vùng dẫn nước được xác định như là 1 ưu tiên của pha 1 của dự án. Dữ liệu WOCAT về công nghệ và phương pháp tiếp cận cũng sẽ dùng cho việc xác định các phương pháp tái định cư phù hợp. Kết quả từ pha I của dự án sẽ được trình bày ở hội thảo WOCAT ở Cape Town trong suốt tháng 10 năm 2006



- Dirk Pretorius, Agricultural Research Council, Pretoria, South Africa. dirkp@nda.agric.za

CÁC TIN TỨC NGHIÊN CỨU TÓM TẮT

The Environmental and Socio-Economic Contribution of Palm Geotextiles to Sustainable Development and Soil Conservation: **Project BORASSUS**, Mike Fullen, University of Wolverhampton, m.fullen@wlv.ac.uk and Colin Booth, c.booth@wlv.ac.uk



Những nghiên cứu tại đồng ruộng và trong phòng thí nghiệm đề xuất rằng các thảm dẹt được làm từ lá cọ là một kỹ thuật bảo tồn đất hiệu quả, bền vững và có giá trị kinh tế. Dự án nghiên cứu BORASSUS được tài trợ bởi EU trong 3 năm (2005-2008) (hợp đồng số INCO-CT-2005-510745) đã đánh giá hiệu quả lâu dài của việc

kiểm soát xói mòn đất và các khả năng về kinh tế và tính bền vững của nó ở 10 đất nước ở Châu Phi, Châu Âu, Nam Mỹ và Đông Nam Á

Kỹ thuật này yêu cầu giải pháp công nghệ sinh học mới để xử lý các vấn đề môi trường bao gồm công nghệ bảo tồn đất, sản xuất cây trồng bền vững, và sử dụng thực vật bản địa, quản lý hệ sinh thái được cải thiện, giảm mức độ phá rừng, cải thiện nông lâm và ứng dụng hiệu quả công nghệ dẹt trong các loại môi trường. Thảm dẹt làm từ lá cọ cải thiện chức năng kinh tế xã hội cho phát triển bền vững và đem lại lợi ích cho sự phát triển đất nước bao gồm giảm đói nghèo, cam kết của người dân địa phương như là những nông hộ, công việc cho những người thất nghiệp, phát triển kinh doanh ở mức vừa và nhỏ, ngoại tệ mạnh, giáo dục môi trường và bao gồm nhân dân địa phương trong việc suy thoái đất và chương trình môi trường. Những lợi ích này có được thông qua: (a) Xúc tiến cây cọ nông nghiệp thân thiện và bền vững với môi trường để ngăn cản nạn phá rừng, xúc tiến việc tái trồng rừng và nông lâm kết hợp. (b) Xây dựng ngành dẹt sử dụng lá cọ

phát triển thành ngành công nghiệp có nhiều lao động ở địa phương tham gia, đặc biệt khuyến khích nhưng lao động của những nhóm người thua thiệt trong xã hội và (c) xuất khẩu các sản phẩm dệt từ cây cọ cho các nước công nghiệp khác để thu ngoại tệ cho nền kinh tế phát triển ở địa phương dựa trên các nguyên tắc của hội chợ thương mại

Ở châu Âu, các cuộc thử nghiệm đang được tiến hành ở những môi trường đồng ruộng khác nhau, (vị trí nông nghiệp và khảo cổ học, đụn cát ven biển và các vùng đất dốc được sắp đặt) và thử nghiệm trong phòng thí nghiệm mô phỏng các quá trình xói mòn do gió và nước. Bức ảnh trên là các thành viên của nhóm dự án BORASSUS tại hội thảo 2 ở Pretoria, Nam Phi vào tháng 1 năm 2006. Hội thảo lần thứ 2 sẽ được tổ chức ở Budapest, Hungary vào tháng 7 năm 2006

Tóm tắt: Lượng giá tính bền vững ở nhiều cấp độ: Khung cho nguồn gốc và số lượng của các chỉ thị cho hệ quản lý tài nguyên thiên nhiên. Đề tài nghiên cứu sinh của Santiago López Ridaura, chuyên ngành quản lý tài nguyên nhiệt đới, Paper No. 68, Plant Production Systems Group. Dept of Plant Sciences, Wageningen Univ. and Research Centre, Wageningen, Netherlands. 2005. 202 pp. ISBN: 90-6754-954-1, ISSN: 0926-9495, <http://www.dpw.wageningen-ur.nl/pp/>. Liên lạc Jolanda Hendriks, jolanda.hendriks@wur.nl

Tóm tắt: Quản lý trang trại trong hệ thống vật nuôi và cây trồng ở vùng cao phía Bắc

Đề tài tiến sỹ của Assefa Abegaz Quản lý tài nguyên nhiệt đới Trang 70, Plant Production Systems Group. Dept of Plant Sciences, Wageningen Univ. and Research Centre, Wageningen, Netherlands. 2005. 202 pp. ISBN: 90-6754-955-X, ISSN: 0926-9495, <http://www.plant-production-systems.nl>.

Liên lạc: office.pp@wur.nl.

Tóm tắt: Adoption of terraces in the Peruvian Andes. Đề tài tiến sỹ của H. Posthumus, chuyên ngành quản lý tài nguyên nhiệt đới. Trang số. 72, Nhóm xói mòn và bảo tồn đất và nước. Bộ môn khoa học môi trường, Đại học Wageningen và trung tâm nghiên cứu, Netherlands. 2005. 204 pp. ISBN: 90-6754-957-6, ISSN: 0926-9495, <http://www.dow.wau.nl/eswc/>. Liên lạc: Jolanda Hendriks, jolanda.hendriks@wur.nl

Xói mòn đất kìm hãm sự phát triển nông nghiệp và nông thôn ở các nước đang phát triển. Người ta đã nỗ lực rất nhiều để xúc tiến bảo tồn đất và nước giữa các nông hộ. Tuy nhiên, sự thông qua các hoạt động bảo tồn đất và nước thường gây thất vọng. Chủ đề này phân tích lợi ích của ruộng bậc thang và sự chấp nhận của hộ nông dân ở vùng Peruvian Andes. Những ảnh hưởng có lợi chủ yếu của ruộng bậc thang là lượng nước có trong đất tăng lên. Tuy nhiên các ruộng bậc thang chỉ tăng sản lượng nếu như chúng được kết hợp với việc tăng cường quản lý hoặc với các loại cây có giá trị kinh tế cao. Liệu các ruộng bậc thang có thu hút đầu tư của các nông dân còn phụ thuộc chủ yếu vào chi phí cơ hội về lao động. Quyết định tham gia vào chương trình theo định hướng bảo tồn đất và nước đóng vai trò quan trọng trong quá trình thông qua. Các chương trình với sự tiếp cận toàn bộ có ảnh hưởng lớn đến quyết định thông qua. Những người tham dự chương trình này đưa ra các hoạt động bảo tồn đất và nước vào những ruộng có độ dốc cao bị suy thoái được sử dụng cho nông nghiệp mở rộng và đồng cỏ. Các thành viên của chương trình đều có quyền riêng về quyết định thông qua, và họ sử dụng ruộng bậc thang để có tình trạng ít bị suy thoái để tăng cường sản xuất nông nghiệp. Chức năng sản xuất cho thấy rằng, những ruộng bậc

thang không làm tăng đầu ra của nông nghiệp ở cấp nông hộ nhưng năng suất lao động vẫn tăng. Ruộng bậc thang có tiềm năng tăng sản lượng và năng suất nông nghiệp nhưng điều này có thu hút

được nông hộ hay không phụ thuộc vào tài chính và sự khan hiếm các yếu tố sản xuất và các cơ hội tại thị trường địa phương.

THÔNG CÁO

Phần này được chuyển vào

WASWC HOT NEWS & SUPER HOT NEWS

và gửi đến cho từng thành viên

Để biết thêm thông tin, liên lạc

sombatpanit@yahoo.com.

Quảng cáo

Hoàn thiện các hệ thống đo lường để quan trắc vùng đất dốc có nguy cơ trượt lở đất

Những lỗi trong việc xác định độ ẩm có thể gây nguy hiểm và mất thời gian. Công nghệ làm mới đem lại nhiều thuận lợi như sau:

- + TRIME®-TDR nhanh, chính xác và không có năng lượng hạt nhân
- + Đo trực tiếp % độ ẩm đất với đường cong tự động TDR tiên tiến nhất ngày nay
- + Tính chính xác cao đối với đất có độ ẩm cao (lên tới 80%)
- + Tính chính xác cao trong điều kiện mao dẫn cao (lên tới lớn nhất 50 dS/cm)
- + Chính xác đối với đất sét với đất chứa nhiều chất hữu cơ



Công nghệ TRIME® nổi bật được tạo nên từ những phương pháp đo đặc khác không bị tác động bởi các nhân tố bên ngoài như nhiệt độ, các vật liệu chứa các loại khoáng vật khác nhau. TRIME® dựa trên nguyên tắc phản xạ gigahertz từ công nghệ ra-đa

Nó đọc tất cả phần đọc nào của nguyên liệu với độ chính xác về độ ẩm lên tới 0.1% và ở vùng ẩm ướt thậm chí lên tới 80%.

Những sản phẩm kết hợp với công nghệ TRIME® cho phép các dụng cụ chính xác được tạo nên di động và đa năng theo nhu cầu của các tiêu chuẩn môi trường chính xác và hỗ trợ tăng cường hoặc duy trì chất lượng vật liệu ở nhiều vùng. Đây là những nguyên nhân cho thấy tại sao TRIME® được nhận giải thưởng lớn

Quan trắc môi trường (ENVIS[®])

Từ năm 1984 IMKO đã thành thạo trong việc thiết kế và xây dựng mạng lưới hệ thống quan trắc môi trường cũng như việc ghi chép dữ liệu. Đặc trưng của hệ thống ENVIS[®] là mang tính độc lập và chất lượng hoạt động và phân bố hợp lý. Sự khác biệt hơn của bộ cảm biến môi trường có thể kết hợp mạng lưới quan trắc môi trường. ENVIS[®] cho phép dữ liệu truyền đi trong vài km như chuyển dữ liệu GSM/GPRS từ xa qua email và internet



Đo độ ẩm đất (TRIME[®]-TDR)

Xem thông tin trên website

<http://www.imko.de/> để biết thông tin chi tiết về bộ cảm biến đo độ ẩm đất

Quảng cáo

**" SEMEATO focus all efforts
on promoting safe
and sustainable
agricultural system."**

www.semeato.com

Since 1965

The website has recently been changed to www.semeato.com.br.

BÁO CÁO TỔNG KẾT SUMMARY REPORTS

Cross Border Cooperation between Bulgaria and Greece, Xanti, Greece, May 29-June 5, 2005

Biên giới giữa Bulgaria và Hy Lạp, Xanti, Hy Lạp, 29/5-5/6/2005



Bốn con sông lớn, Maritsa, Struma, Mesta và Ardaserve là những dòng sông nằm giữa Hy Lạp và Bungari. Theo truyền thuyết cổ xưa, Maritsa và Struma đã từng có những tàu bè qua lại ngược dòng với

khoảng cách lớn, trong khi châu thổ của sông Struma và Mesta nơi hạm đội hải quân của Alexander đại đế và nhiều sỹ quan cao cấp của quân đội khác ở. Gần đây, sự qua lại tàu bè dọc theo các sông này gần như không thể vì mực nước dòng sông giảm do nạn phá rừng, sự thay đổi khí hậu, nhu cầu sử dụng nước ngày càng tăng v.v... Kết quả là sử dụng sông ngày càng hạn chế. Sông được sử dụng do việc sản xuất năng lượng, cung cấp nước cho hoạt động công nghiệp, tưới tiêu và là nơi chứa nước thải công nghiệp và do các công rãnh của sinh hoạt đô thị. Người ta cần kiểm soát để ngăn cản sự phá hủy không thể phục hồi đối với môi trường và hệ sinh thái nước. Bởi vì điều này, các quốc gia hiện nay đang hợp tác và có các phiên họp, thảo luận thường xuyên giữa các chuyên gia, nhà quản lý, các nhà báo và công chúng. Gần đây nhất là một hội thảo tổ chức tại Xanti, Hy Lạp, các chuyên gia đến từ nhiều nước châu Âu và các tổ chức quốc tế.

Nơi gặp gỡ là Đại học Xanti với chủ trì cuộc họp là giáo sư Ganoulis từ đại học Aristotle,

Thessaloniki, Hy Lạp. Chương trình bao gồm các chuyến đi dọc theo sông Mesta đến con đập gần biên giới và vùng châu thổ hẻm sông bên trên thị trấn của Xanti

Các thành viên mất khoảng từ 1-1/2 ngày gần thị trấn Banskho để quen với ranh giới của lưu vực sông tại Bulgari

Một trạm quan trắc tự động trên sông Mesta thuộc vùng phụ cận của Sveta Varvara spa cũng được đến thăm. Trạm này luôn ghi lại 13 chỉ tiêu chất lượng nước cho Bộ Môi trường và Nước. Đoàn cũng đến thăm khu thực vật xử lý nước thải tại làng Eleshnitsa gần mỏ Urani đóng cửa vào năm 1996. Mặc dù người điều hành cung cấp trên diện rộng và đảm bảo môi trường nước an toàn, nhiều người tham gia nước ngoài cũng lấy mẫu nước ở đây về phân tích trong phòng thí nghiệm sau buổi hội thảo. Tất cả đồng ý rằng mô hình quản lý bền vững tài nguyên thiên nhiên và tài nguyên nước không thể thích hợp nếu không có dữ liệu thích hợp. Những cái ưu tiên nhất là quan trắc khí tượng – thủy văn, kinh tế, xã hội, nhân khẩu học, địa chấn và các vấn đề công nghệ. Trong cuộc thảo luận này, các ưu tiên là những nghiên cứu mới về tải trọng của chất rắn trên dòng sông bởi vì nó có thể ảnh hưởng nhanh chóng đến các con đập ngăn nước. Những vấn đề quan trọng nhất là xử lý nước thải và những việc làm cần thiết ngăn chặn xói mòn đất.

Sau cuộc tranh luận ở các lĩnh vực rộng, tất cả các thành viên tham dự tán thành một chương trình chung cho những nghiên cứu phức tạp về sông Mesta và lưu vực sông của nó, sử dụng kinh nghiệm của nhiều nước có chung hệ thống phân nước. Mục đích chính là bảo vệ tài nguyên nước

và các tài nguyên khác ở trong vùng cùng với đạt được hiệu quả kinh tế từ sử dụng các tài nguyên. Điều này không chỉ là áp dụng sự tăng cường trong quản lý nước mà còn dựa trên các thông tin đáng tin cậy và phong phú và có sự trao đổi thông tin giữa 2 nước

- *Georgi Gergov, WASWC VP for East Europe, georgi.gergov@meteo.bg*

Ủy ban về luật môi trường – Nhóm các chuyên gia về nghiên cứu đất tham dự vào hội thảo quốc tế về chiến lược, khoa học và luật pháp cho việc Bảo tồn tài nguyên đất thế giới tại Iceland, 14-18/9/2005



Một số các thành viên của Ủy ban về luật môi trường (CEL) tham dự vào hội thảo quốc tế về chiến lược, khoa học và luật pháp về bảo tồn tài nguyên đất thế giới tại Selfos, Iceland vào 14-18 tháng 9 năm 2005. Thị trấn xinh đẹp của Selfos nằm cách 60 km về phía Đông của Reykjavik trên dòng sông Hvita. Hội thảo được chuẩn bị bởi Nhóm bảo vệ và bảo tồn đất thuộc Liên minh Châu Âu (SCAPE) cùng với Ban bảo tồn đất của Iceland, Hiệp hội quốc tế về các nhà khoa học đất (IUSS), Liên minh châu Âu về hội khoa học đất (ECSSS) và CEL nhóm chuyên gia về sử dụng bền vững đất và chống sa mạc hóa (SGSS&D).

Hội thảo bao gồm các bài semina và thảo luận về những chuyển đổi ngoại, khảo sát các vấn đề

của suy thoái và xói mòn đất, đất bị nhiễm bẩn, hành động giảm nhẹ, chiến lược, chính sách, chương trình và luật pháp quốc tế và địa phương thuận lợi cho mục tiêu bảo tồn và sử dụng bền vững đất ở Châu Âu và Thế giới. Chủ đề chính bao gồm tổng quan về tình hình thế giới, hòa nhập những vấn đề cần thiết của đất và sự quản lý đất, luật pháp, quản lý luật pháp và giải pháp nghiên cứu, các nghiên cứu thí điểm và chiến lược và chính sách cho việc sử dụng bền vững đất. 12 nước đã trình bày các vấn đề trên

Đặc trưng chủ yếu của hội thảo là thảo luận về sự tiến bộ của sự sống của IUCN's Environmental Law Programme hướng tới công cụ quốc tế cho việc sử dụng bền vững và bảo tồn đất, cụ thể là những công việc tiến hành bởi CEL SGSS&D dưới Hội giải pháp bảo tồn Đất thế giới vào tháng 10 năm 2000 và tháng 11 năm 2004. Nhóm các chuyên gia thành viên TS Ian Hannam và GS. Ben Boer giới thiệu công việc phác thảo của công cụ quốc tế cho việc bảo tồn và sử dụng bền vững đất với được chuẩn bị bởi SGSS&D xem xét bởi nhóm các chuyên gia về khoa học đất của họ. Hội thảo đã chỉ ra rằng, sẽ cung cấp toàn diện cho IUCN về giới thiệu một công cụ càng sớm càng tốt bởi vì điều kiện sinh thái của tài nguyên đất thế giới ngày càng xấu đi. TS Abed sẽ liên lạc với Ủy ban CEL và Hội IUCN để chuẩn bị một chương trình phù hợp nhất cho những công cụ phác thảo và tìm kiếm sự hỗ trợ quốc tế

Hội thảo Iceland sẽ được nhớ đến không chỉ có những phong cảnh tuyệt đẹp và lòng mến khách của người dân Iceland mà còn cho sự hợp tác thành công của sự thi hành luật môi trường và những công việc về khoa học đất hướng đến mục tiêu cải thiện luật pháp bảo vệ tài nguyên thế giới.

- *Ian Hannam, chủ tịch Nhóm chuyên gia CEL về sử dụng bền vững và sa mạc hóa đất, IUCN. ian.hannam@ozemail.com.au*

Đại hội toàn thế giới lần thứ 3 về Nông nghiệp bảo tồn (IIIWCCA):

Liên kết sản xuất, bảo tồn và sinh kế, Nairobi,



Kenya, 3-7/10/ 2005

Đại hội toàn thế giới lần thứ 3 về Nông nghiệp bảo tồn (III WCCA) đã thu hút 600 người tham gia từ 62 nước trên thế giới. Đại hội gồm có trình bày của những người nông dân (trên 100 người) thuộc khu vực kinh tế tư nhân và các nhà hoạch định chính sách bao gồm 2 Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp (Zambia và Lesotho) và đại diện từ Ủy ban châu Phi về cộng tác mới cho sự phát triển của châu phi (African Union's New Partnership for Africa's Development (AU-NEPAD)) và UN Hunger Task Force

Có 16 đại diện trong toàn thể phiên họp chủ đạo, 48 đại diện cho những cuộc hội thảo nhỏ và cung cấp thông tin từ các cuộc thảo luận khác. Đĩa CD của đại hội chứa hơn 140 bài báo đầy đủ và những bản tóm tắt bằng các poster đệ trình lên đại hội

Đại hội phát triển sự hợp tác để tăng cường xúc đẩy hoạt động nông nghiệp bảo tồn như phản ánh trong lời phát biểu cuối của đại hội của các khu vực kinh tế tư nhân, nông dân và những nhà hoạch định chính sách vào tổng kết cuối của đại hội

Những vấn đề cho những hành động trong tương lai bao gồm

1. Tăng cường hiểu biết về nông nghiệp bảo tồn và Diễn đàn quản lý thông tin (CA—KIMF). Trong vài tháng tới, những vấn đề sau sẽ được tiến hành như một phần của đầu ra IIIWCCA

i. Bản cứng version của tài liệu đầy đủ của Đại hội (hội thảo nhỏ/ cuộc họp của nhóm có chung lợi ích) tổng hợp và format bởi A-KIMF

ii. Một Website điện tử với Kiến thức bảo tồn nông nghiệp và diễn đàn quản lý thông tin để có những hiểu biết và nhìn nhận chung. Điều này giúp cho mọi người có thể phát triển hơn nữa về việc xúc tiến và thông qua nông nghiệp bảo tồn. Nó cũng bao gồm cả nguồn của tất cả các bài báo và poster đệ trình lên IIIWCCA

2. Cơ chế bảo tồn nông nghiệp toàn cầu

Một số thành viên tham dự lấy được phần trực tiếp trong cuộc thảo luận về cơ chế bảo tồn nông nghiệp toàn cầu với những vấn đề tiếp tục sau và trong suốt đại hội. Có thấy thấy những nỗ lực để nhìn thấu hiệu quả như thế nào về việc tăng cường hợp tác quốc tế và toàn cầu trong việc xúc tiến nông nghiệp bảo tồn. Mọi sự quan tâm về hội thảo xin liên lạc TS. Bernard Triomphe bernard.triomphe@cirad.fr

3. Đẩy mạnh mạng lưới nông nghiệp bảo tồn ở Pan-African (ACT)

Liên lạc: Martin Bwalya (mbwalya@africaonline.co.zw).

4. **Sáng kiến bảo tồn nông nghiệp của các nước nói tiếng pháp ở Tây Phi**

Liên lạc: Francis Forest (francis.forest@cirad.fr) và/hoặc Florent Maraux, (f.maraux@ifad.org).

5. **Những sản phẩm trực tiếp khác**

i. Cập nhật bản mới của tất cả các bài báo và poster đệ trình duyệt lại bằng đĩa CD

ii. Tập hợp các tài liệu của thông tin từ IIIWCCA trong cuốn sách nhỏ;

iii. Nhiều thông tin về sản phẩm, vật liệu của đại hội có trên website www.act.org.zw.

iv. Bài phát biểu của IIIWCCA đến hội nghị UNCCD tháng 10 năm 2005 có trên actnairobi@wananchi.com.

Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Martin Bwalya, Coordinator ACT/ Executive Secretary IIIWCCA, actnairobi@wananchi.com, actnetwork@africaonline.co.zw - Condensed by Francis Shaxson, Dorset, UK. fshaxson@aol.com

Tổng quan về các xuất bản

O. Jolliet, M. Saadé & P. Crettaz (2005)

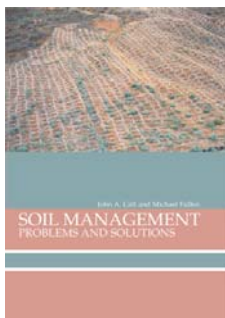


Đánh giá vòng đời của sự sống: Hiểu biết và sáng tạo trong cân bằng sinh thái (tiếng Pháp) Presses Polytechniques et Universitaires Romandes, Lausanne, 2005, 246 pp, ISBN 2-88074-568-3. Price (subject to change): 59,50 CHF (Switzerland), 40,75 Euro + local taxes (other countries). Orders to: Presses Polytechniques et Universitaires Romandes (PPUR), C.P. 119, EPFL-Centre Midi, CH-1015 Lausanne, Switzerland. Fax: +41.21.693.4027, ppur@epfl.ch, <http://www.ppur.org>

Phân tích vòng đời (chu kỳ sống) – hoặc cân bằng sinh thái – đánh giá tác động môi trường của một sản phẩm, dịch vụ hay một hệ thống tập trung vào các bước khác nhau trong vòng đời. Nó cho phép xác định các điều kiện cải thiện sản phẩm và tập trung vào tác động tiêu cực gây ra bởi con người. Cuốn sách này được viết bằng tiếng pháp, thảo luận về những nguyên tắc chung và những bước thành công của việc phân tích chu kỳ sống cũng như tác động của chúng đến môi trường. Cuốn sách gồm 8 chương, Chương I giới thiệu xử lý các vấn đề ưu tiên của môi trường, phương pháp tiếp cận và các khái niệm của tác giả. Các chương tiếp theo thảo luận về những nguyên tắc chung của phân tích vòng đời (chương 2) và xác định mục tiêu và phương pháp (chương 3). Chương 4 giải quyết các vấn đề về kiểm kê các loại chất thải và tái chế, sau đó đến chương 5 và chương 6 phân tích tác động môi trường, sự diễn giải, kết luận và các vấn đề then chốt. Chương cuối cùng dành cho việc nghiên cứu một trường hợp cụ thể về xử lý vệ sinh của rác thải đô thị. Cuốn sách cũng bổ sung một số thông tin thú vị từ Internet, các mô hình cũng như các tiêu chuẩn được sử dụng ở Thụy Điển và ở cộng đồng châu Âu

Cuốn sách được viết và trình bày rõ ràng, tập trung chủ yếu vào các vấn đề chính về phân tích chu kỳ sống và giải thích các phương pháp nghiên cứu hiện tại dựa trên sự tiến bộ gần đây trong nghiên cứu. Vì vậy, Người đọc có thể hiểu và đánh giá những nghiên cứu đã được thực hiện hoặc đã đưa vào thực tế, các kiểm tra dựa trên kết quả thực tế. Một số trường hợp nghiên cứu và các ví dụ đã được giới thiệu. Cuốn sách này là một sự tham vấn của các nhà học thuật, các nhà nghiên cứu, sinh viên cũng như các nhân viên của các ngành đang phải đối mặt với các vấn đề về môi trường

- Willy Verheye, De Pinte, Belgium. wverheye@telenet.be



Quản lý đất: Các vấn đề và giải pháp, Michael A. Fullen và John A. Catt, Arnold, London. 2004. Paperback, 269 pp. ISBN 0-340-80711-3. £19,99. arnold@hodder.co.uk, www.arnoldpublishers.com

‘Quản lý đất: Các vấn đề và giải pháp’ là một tập hợp các thông tin về các khía cạnh khác nhau về về sử dụng và quản lý đất. Các vấn đề suy thoái đất chẳng hạn như xói mòn, sa mạc hóa, mặn hóa, đất bị chua hóa, dinh dưỡng đất và ô nhiễm, biến đổi cấu trúc đất, vật chất hữu cơ và vai trò của việc thay đổi khí hậu lên đất được miêu tả

ở các chương khác nhau.

Các tác giả đã thành công trong việc phản ánh những kinh nghiệm lâu đời về quản lý và sử dụng đất thông qua cuốn sách này

Mỗi chương bắt đầu bằng một trích dẫn hoặc 1 câu danh ngôn về đất và lời giới thiệu tóm tắt và kết thúc với phần tóm tắt ngắn gọn của chương đó. Một danh sách của các danh mục cung cấp sự kết nối để có thể đọc tiếp. Chương đầu tiên trình bày một bức tranh toàn cầu về suy thoái đất như một điều nhấn gửi tới đời sống con người trong thời gian tới. Các yếu tố như chặt phá rừng, phá đồng cỏ, không quản lý nông nghiệp, khai thác quá mức và các hoạt động công nghiệp sinh học như được chỉ ra như đã xác định trong báo cáo của Oldeman vào năm 1990 đã nhấn mạnh các nguyên nhân gây suy thoái đất. Chương 2 khảo sát các vấn đề về xói mòn và bảo tồn đất. Quá trình tách ra và vận chuyển của các hạt đất do gió và nước được đề cập trong chương này. Một lượng hạn chế các mô hình toán học về lượng đất xói mòn đã được đề cập. Hơn 80% đất bị suy thoái là do xói mòn đất, các tác giả nên giải thích chi tiết hơn về kỹ thuật kiểm soát xói mòn, và những điều còn thiếu. Các thảo luận về các vấn đề kinh tế xã hội của bảo tồn đất là những cố gắng đáng tin cậy

Cuốn sách này cố gắng giải thích chi tiết hơn những khái niệm và nguyên nhân của sa mạc hóa, mặn hóa, cải thiện đất khô cằn có trong chương 3. Một trường hợp nghiên cứu cụ thể về vấn đề về sa mạc ở Trung Quốc là một vấn đề thực tế cho việc suy thoái đất. Cơ chế đất và vật lý đất cũng như các vấn đề về nước và tưới tiêu cho đất đã được miêu tả trong chương quản lý đất và nước. Chương 5 sẽ thu hút sinh viên và các giáo sư làm việc ngoài đồng ruộng của đất bị nhiễm bẩn hoặc quản lý chất thải rắn khi nó giải thích các khía cạnh của đất

Đất bị axit hóa, ảnh hưởng của nó và phương pháp xử lý được thảo luận trong chương 6, khi mà có sự biến đổi cấu trúc đất bao gồm hoạt động cày xới được trình bày trong chương 7. Đất bị suy thoái và sự khôi phục đất từ các mỏ và các khu vực xây dựng ở trong các trang của chương này

Vai trò của vật chất hữu cơ, định lượng và sử dụng trong việc bảo tồn được giải thích chi tiết trong chương 8. Chương 9 kết thúc với sự thảo luận toàn diện về vấn đề thay đổi khí hậu và tác động của nó đến quản lý đất. Chương này cũng nhấn mạnh đến vai trò của quản lý đất và thực vật để ngăn cản sự nóng lên của toàn cầu. Cuối cùng, cuốn sách này kết thúc với sự cố gắng xuyên suốt sự liên quan của các vấn đề thay đổi khí hậu, đô thị hóa và công nghiệp hóa với sức khỏe của con người, đất và đa dạng sinh học. Một chương riêng biệt về phân loại đất sẽ thu hút đến sinh viên ngành khoa học đất

Nói chung, cuốn sách này cũng như “Tất cả trong 1” 1 cuốn sách cho các sinh viên nghiên cứu khoa học nông nghiệp, đất, môi trường trong quản lý đất cũng như là một sự hướng dẫn tốt đối với các nghiên cứu sinh và các cán bộ nghiên cứu.

– *Madhu Pudasaini, NSW Department of Natural Resources, Australia, madhu.pudasaini@dnr.nsw.gov.au, m.pudasaini@uws.edu.au*

TỔNG KẾT VỀ CUỐN SÁCH “Chuyện cổ tích về bảo tồn nông nghiệp” FAIRYTALES IN SOIL CONSERVATION

Cuốn sách này dành cho trẻ em và các sinh viên trẻ với do một người viết rất chuyên nghiệp



Đó là sản phẩm của một cuộc thi toàn quốc với mục đích làm cho trẻ em suy nghĩ về môi trường, đất và sự kết nối với hoạt động của con người. Câu chuyện cổ tích hay nhất sẽ được lựa chọn, sàng lọc và được xuất bản như một cuốn sách khổ A4. Các bức tranh trong cuốn sách đã được vẽ bởi những họa sỹ trẻ với phong cách của trẻ em. Tên của cuốn sách là SEEN AND UNSEEN WEALTH, với chủ đề của câu chuyện cổ Moldovan về sự giàu có đang ẩn hiện không phải ở đất nơi mà đặc điểm được nhìn thấy trong khả năng của con người để xử lý đất một cách đúng đắn. Chủ đề nhỏ của cuốn sách này là “Fairytale about His Excellency, the SOIL” xuất bản vào năm 2001

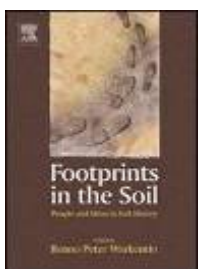
Cuốn sách gồm có 96 trang, bao gồm 39 câu chuyện cổ tích với nhiều bức tranh vẽ bằng màu nước, trông rất hấp dẫn và sặc sỡ được trình bày ở cỡ chữ lớn để trẻ em dễ đọc. Mở đầu là lời giới thiệu đầy chất trữ tình của nhà văn Moldovan và nhà thơ Claudia Partole, sau đó mới đến các chuyện cổ tích

Bản thân câu chuyện cổ tích chắc chắn không phải là Andersen. Tuy nhiên, chúng gắn liền với các câu chuyện cổ tích thời cổ Moldovan, bao gồm những con rồng, thần tiên, những người thanh niên anh hùng bảo vệ đất đai, những người đàn ông khôn ngoan, những người đàn ông ngu ngốc, hoàng tử và các công chúa v..v

Để đưa ra một ý tưởng cho một câu chuyện cổ tích tiêu biểu trong cuốn sách này (mặc dù tất cả chúng đều có tính cá nhân của nó), một bản tóm lược ngắn gọn như sau:

Ngày xưa ngày xưa, có một vương quốc tuyệt vời tên là Terra, do một nữ hoàng khôn ngoan đứng đầu. Gần cung điện chính có một cặp uyên ương rất hoàn hảo, Fat Frumos (một người chàng trai trẻ dũng cảm) và Ileana Cosanzeana (một cô gái xinh đẹp và tốt bụng). Đột nhiên, có một con rồng 7 đầu đến vương quốc và bắt đầu phá hoại vương quốc này. Mỗi đầu rồng là một kiểu phá hủy trên trái đất, mỗi cái đầu đều có một tên riêng. Chúng được gọi lần lượt là Eroziunis, Alunecaris (trượt lở đất), Compactaris, Dehumificaris, Poluaris, Salinizaris. Nữ hoàng yêu cầu chàng trai trẻ dũng cảm này chiến đấu với con rồng. Đó là một cuộc chiến rất khó khăn và lâu dài và chàng trai này này có thể bị giết chết nhưng nhờ có bùa hộ mệnh mà người yêu đã đưa cho. Khi cuộc chiến đã qua đi, và tất cả đầu rồng nằm dưới đất, chàng trai dũng cảm Fat Frumos bắt đầu chơi sáo. Vì vậy, cả vương quốc biết được khi anh ấy chiến thắng và đất đai không bị phá hủy. Các câu chuyện cổ tích khác tường thuật lại hậu quả của của tính tham lam và sự ngu ngốc của con người chặt hết cây cối trên đồi và vì thế gây sạt lở đất làm cho người gây ra rất hối hận. Các chuyện khác gần với những câu chuyện về đời sống thực tế. Một số miêu tả cây cối và rừng than phiền về số phận của nó và yêu cầu bọn trẻ biết thương xót cỏ cây và động vật, côn trùng và chim chóc

– Valentin Ciubotaru, NGO BIOS, Chisinau, Moldova, ngobios@mtc.md



Các nguồn thông tin

Sách, biên bản lưu, sách giáo khoa và báo cáo

Những dấu chân trên đất – con người và những ý tưởng trung

lịch sử đất

Biên tập bởi: Benno P. Warkentin, Đại học Bang Oregon, Corvallis, USA

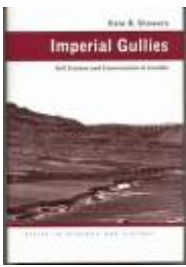
. Ngày xuất bản: tháng 4/ 2006; ISBN: 0444521771, Hardback, 564 pp. Price: \$75,00 (From IUSS Alert 14, June 2006. Liên hệ alfred.hartemink@wur.nl

Đất và xã hội: Triển vọng từ môi trường lịch sử



Đất và xã hội: Triển vọng từ môi trường lịch sử là một tập sách nhiều tác giả biên tập bởi J.R. McNeill (Đại học Georgetown) và Verena Winiwarter (Vienna and Klagenfurt).

ISBN: 1874267529; Giá: UK£50/ US\$95. (Từ IUSS Alert 14, tháng 6 năm 2006. Liên lạc alfred.hartemink@wur.nl



Imperial Gullies – Xói mòn đất và hoạt động bảo tồn ở Lesotho, Kate B. Showers, 2005. Ohio University Press, Athens, Ohio, USA. 346 pp. ISBN 0-8214-1613-8 (hbk), 0-8214-1614-6 (pbk).

Bản lưu của hội thảo về tăng cường quản lý cho việc sử dụng bền vững vùng đất nghèo dinh dưỡng và đất bị nhiễm mặn trong nông nghiệp bao gồm đất bị nhiễm mặn ở đới ven biển



Khon Kaen, Thailand, 8-21/4/2005. 389 pp. Bản copli hiện có từ Yuji Niino, FAO RAP, Maliwan Mansion, Phra Atit Rd., Bangkok 10200, Thailand. yuji.niino@fao.org



Quản lý nước và bảo tồn đất ở môi trường bán khô hạn,

Quyển sách của những bản tóm tắt từ hội nghị ISCO lần thứ 14, Marrakech, Maroc, 15-19/5/ 2006. 295 pp. ISBN 9954-0-66653-5, Cuốn sách hiện có từ Mohamed Sabir,

Chủ tịch hội nghị lần thứ 14 tại địa chỉ

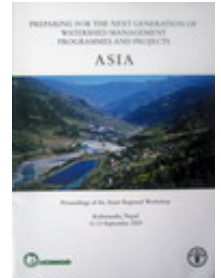
sabirenfi@wanadoo.net.ma, enfi@menara.ma.

Bạn có thể lấy bản copy từ đĩa CD nếu có hoặc xem trên website www.isco.org.

Chuẩn bị cho sự phát sinh từ chương trình và dự án quản lý lưu vực sông (ASIA). Biên bản

lưu của Hội thảo khu vực Châu Á, Kathmandu, Nepal, 11-13/9/ 2003. 164 pp. Đồng xuất bản bởi

ICIMOD và FAO năm 2005. Liên lạc Moujahed Achouri (FAO, Rome) at moujahed.achouri@fao.org



Danh bạ điện thoại của các tổ chức châu Âu và công việc của các cá nhân về bảo vệ đất, với một đĩa CD, Biên tập bởi J.L. Rubio, A.C. Imeson, P. Bielek, M.A. Fullen, J.A. Pascual, V. Andreau, A. Recatalá, and C.

Añó. 192 pp. Đồng xuất bản bởi SCAPE, ESSC, CIDE và SSCRI năm 2005. Miễn phí cho thành viên của ESSC và €10 cho những người không phải là thành viên. Liên lạc José Rubio, chủ tịch ESSC, jose.l.rubio@uv.es

Bản đồ về sự thay đổi: Hoạt động, Kỹ thuật và sự truyền đạt thông tin, những người tham gia nghiên cứu và hành động. số báo 54, đồng xuất bản bởi IIED (www.iied.org) và CTA (www.cta.int). Tháng 4/ 2006. ISBN 1 84369 605 3, ISSN 1357-938X.

Đây là tập hợp 17 bài báo từ hội nghị “Bản đồ của sự thay đổi” tại Nairobi, Kenya cuối tháng 9 (by Giacomo Rambaldi of CTA, the Netherlands, rambaldi@cta.int).

Liên lạc info@researchinformation.co.uk để biết thêm thông tin



Bài báo, tạp chí, bản tin và sách xuất bản

Tạp chí báo quốc tế về “**sự phát triển và suy thoái đất**” tìm kiếm việc thúc đẩy các nghiên cứu hợp lý về quan trắc, xác định, kiểm soát, và phục hồi đất bị suy thoái. Tờ tạp chí này có một ban biên tập vùng mới cho người Mỹ



: Giáo sư Rattan Lal (lal.1@osu.edu), Giáo sư ngành khoa học đất. Bạn có thể gửi đề yêu cầu một bản copy mẫu

No-Till Farmer Newspaper,
http://www.lesspub.com/cgi-bin/site.pl?332&ceNews_newsID=1917, được

giới thiệu bởi Susan Parry, Middletown, PA, USA susan.parry@pa.usda.gov, www.capitalrcd.org. Ấn phẩm này trình bày bài báo cáo từ cuộc mitting “No -till” hằng năm ở Philadenphia tháng 3 năm ngoái

ICIMOD Newsletter, Số. 49, Mùa xuân năm 2006. 56 trang. ISSN 1013-7386. Tờ tạp chí viết về vấn đề “Sự lựa chọn năng lượng có thể hồi sinh tại Himalaya” Có một số bài viết rất thú vị trong ấn phẩm này cũng như trong những ấn phẩm trước, bạn có thể copy nó tại website icimod@icimod.org, www.icimod.org



Saudi Aramco World, tháng 5/tháng 6 năm 2006, 48 trang. ISSN 1530-5821. Bìa của tạp chí này được in ấn rất đẹp, trình bày những món ăn ngon được làm và tiêu thụ ở Hunza, miền Bắc Pakistan nhưng bên trong nổi



bật là trang số 20 với ảnh của Richard Covington chuyên ngành khoa học và nghệ thuật về nước. Với các đặc điểm là có các công cụ về kỹ thuật về nước của các quốc gia hồi giáo. Theo lời của ông ta: Vào thời kỳ trung cổ, sự nở rộ của khoa học trên khắp vùng đất hồi giáo đã dẫn đến sự phát triển vượt bậc trong ngành kỹ thuật nước. Kết quả là sự bùng nổ về nông nghiệp chưa từng có ở các khu đô thị phát triển từ miền nam Tây Ban Nha tới Iran và Oman- và sau đó ở thế giới mới. Gửi về địa chỉ Saudi Aramco World, Box 469008, Escondido, CA 92046-9008, USA. Or fax your request to: Subscriptions, Saudi Aramco World, Aramco Services Company, +1-713-432-5536 để có bản miễn phí có thể đọc và in ra tại website www.saudiaramcoworld.com.

WEBSITES

Dưới đây là một trang web được cập nhật về hoạt động bảo tồn nông nghiệp nhằm cung cấp thông tin cho bạn.

<http://www.fao.org/ag/ca/index.html>. - Yuji Niino, FAO, Bangkok, yuji.niino@fao.org

Bản đồ trái đất mới, Google Earth 4 BETA,
<http://earth.google.com/>,

Từ ngày 12/6/2006 đã cung cấp miễn phí một bản đồ phân giải cao ở nhiều vùng. Bạn có thể bỏ



ra vài giờ đồng hồ để tưởng tượng mình đang bay qua một số nước và nhận dạng các đặc điểm về địa lý mà bạn đã biết hoặc

muốn biết. Nhiều trong số chúng ta sử dụng bản đồ Google để nghiên cứu trước khi du lịch đến đó. Thật đáng ngạc nhiên, đó là một cái gì đó mà chúng ta thậm chí đã không dám nghĩ đến vài năm

trước đây. Ở phía bên trái bạn có thể nhìn thấy toàn cảnh nông trại của John Laflen, người chủ quỹ của chúng ta đang sống ở Iowa. Nó được đặt giữa bức hình, ¼ ở phía dưới bên phải là một vài đốm màu tối. Ngôi nhà của bạn thế nào? Bạn có thể nhận ra nó không? Điều đó thật đơn giản, Bạn hãy thử xem!

<http://www.nrcs.usda.gov/technical/NRI> (**xói mòn đất canh tác giảm tới 43%**).

Ngày 22/5, Mike Johanns thư ký ngành nông nghiệp đã thông báo rằng, theo bảng kê khai tài nguyên quốc gia UNDA, số liệu khảo sát thống kê về điều kiện tài nguyên và xu thế đất không thuộc liên bang, tổng lượng đất canh tác và không canh tác bị xói mòn ở Mỹ giảm 43% từ năm 1982 đến năm 2003, xói mòn do sông suối giảm 42% và xói mòn do gió giảm 44%

“Sự giảm đáng kể hiện tượng xói mòn đất có thể là đóng góp vào những nỗ lực phi thường của những chủ đất ở Mỹ trong việc bảo tồn và bảo vệ đất nông nghiệp. Johanns nói: Bài báo cáo này nhấn mạnh giá trị của việc bảo tồn hợp tác thông qua các mối quan hệ đối tác của người nông dân và những chủ chăn nuôi. Những người trong số những người quản lý về đất tốt nhất”

Trên cả nước, xói mòn do dòng chảy của suối đối với đất canh tác mà những lớp đất bị chuyển đi bởi lượng mưa và bị mất đất giảm xuống từ 4 tấn/ mẫu anh/ 1 năm vào năm 1982 đến 2,6 tấn vào năm 2003

Tỷ lệ xói mòn do gió cũng giảm xuống từ 3,3 đến 2,1 tấn /1 mẫu Anh/1 năm. Số liệu cũng chỉ ra rằng 72% đất canh tác quốc gia đã bị xói mòn thấp hơn tỷ lệ đất phải có thể chịu đựng, so với 60% vào năm 1982. Đất có khả năng bị xói mòn cao (Highly Erodible Land (HEL)) được trồng trọt đã

giảm khoảng 100 triệu mẫu Anh so với 124 triệu mẫu anh vào năm 1982

Diện tích (mẫu Anh) đất HEL canh tác bị xói mòn cao hơn tỷ lệ đất mất có thể chịu đựng được giảm xuống 35%. Đất bị xói mòn cao không canh tác vượt quá sự cho phép của xói mòn cũng giảm xuống 45% từ năm 1982 đến năm 2003

NRI, được chi đạo bởi Sở bảo vệ tài nguyên thiên nhiên USDA'S hợp tác với Trường Đại học Liên Bang Iowa cho thấy rằng tổng tấn đất bị xói mòn giảm ở hầu hết các bồn sông chính

Việc nghiên cứu cũng chỉ ra xu hướng giảm xuống ở cả xói mòn ở các suối, xói mòn do gió liên tiếp suốt năm 2003. Để có thêm thông tin, xin mời vào website <http://www.nrcs.usda.gov/technical/NRI> hoặc <http://soils.usda.gov/>

Thư giãn

Thưa quý vị và các bạn: Tôi chắc rằng rất nhiều người trong số các bạn sẽ chiêm ngưỡng nơi này nhiều như tối. Xin mời vào website <http://www.theinterviewwithgod.com/popup-frame.html>

- Sidney Clouston cloustonenergy@verizon.net

TS Narong Chomchalow (narongchc@au.edu) chủ tịch hội Vetiverim, bản tin chính thức của Mạng lưới Vetiver đã giới thiệu cho chúng ta tìm hiểu về Hạnh phúc của một chuyến đi. Xin hãy nhấn vào đây <http://waswc.ait.ac.th/take-a-break.html>.

Cung cấp hàng cứu trợ thông qua hoạt động thương mại: Hội chợ Zandla giúp đỡ tiếp thị tới 93 doanh nghiệp lớn, vừa và nhỏ gồm các sản phẩm làm bằng tay từ chương trình Gateway, của

một tổ chức phi lợi nhuận ở nhà thờ; nằm ở nhà tù Pietermaritzburg cũ, KwaZulu-Natal, Nam Phi

Những người dân địa phương có thu nhập thấp hoặc hầu như không có thu nhập sẽ được đề nghị tham gia khóa học về kỹ năng kinh doanh, kỹ năng thực hành công việc, hỗ trợ tiếp thị và có sự hỗ trợ từ ban tư vấn với mục đích tăng sự hiểu biết để hoạt động kinh doanh của họ bền vững và mang lại lợi nhuận. Lĩnh vực kinh doanh của họ bao gồm những đồ trang sức vừa mang tính hiện đại vừa mang tính dân tộc, các sản phẩm trang trí nội thất, tranh treo tường và giấy làm từ sợi sinh học và nghề thủ công kim loại và nhiều loại khác. Để biết thêm thông tin xin mời vào [click here](#).

Khung dệt vải: Theo truyền thuyết người, vị thần Ixchel là người phát minh ra khung dệt vải.

Những người dệt vải ngày nay vẫn thờ cúng bà



trước khi dệt một sản phẩm mới. Sự kế thừa kiểu dệt này có từ thời tiền Columbia cũng là một cách mà người

phụ nữ Maya duy trì nền văn hóa của họ. Với khung dệt buộc dây da xung quanh eo của người phụ nữ à một đầu kia buộc vào cây hoặc cột trụ; một khung dệt chỉ cần 1 người, vì vậy có sự kết nối giữa tự nhiên và môi trường làm việc xung quanh. Người phụ nữ ấy khi dệt các hàng mẫu. Để làm được một mặt hàng truyền thống đòi hỏi 2 hoặc 3 tháng với 6-8 giờ lao động mỗi ngày phụ thuộc vào mức độ phức tạp của thiết kế. Để tham khảo thêm thông tin và xem qua sản phẩm xin mời vào [click here](#).

Trong bản xuất bản tới:

- John C. Greenfield, Recipient of the Norman Hudson Memorial Award for 2006
- Gross National Happiness vs. Gross Domestic Product (In Bhutan)
- Review Essay by Francis Shaxson on Kate B. Showers' *Imperial gullies – soil erosion and conservation in Lesotho*